BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2021/TT-BKHĐT	*Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2021*

THÔNG TƯ
hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về phối hợp, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội, đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đăng ký kinh doanh;

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và hướng dẫn chi tiết một số vấn đề liên quan đến đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh. Các biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư này được sử dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

LuatVietnam

2. Thông tư này áp dụng cho các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 2. Chuyển đổi dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh, Cơ quan đăng ký đầu tư chịu trách nhiệm chuyển đổi thông tin đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, chi nhánh, văn

Danh mục và Hệ thống biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư được đăng tải tại: http://vbappl.mpi.gov.vn/Pages/default.aspx?itemId=29c6211f-78ed-4600-8f82-aae496cb1f21&list=documentDetail

phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp từ hồ sơ, dữ liệu lưu trữ tại địa phương vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Thông tin được bổ sung vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp phải trùng khớp so với thông tin gốc tại hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.

Điều 3. Số hóa và lưu trữ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

1. Phòng Đăng ký kinh doanh có trách nhiệm số hóa, đặt tên văn bản điện tử tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đối với hồ sơ được nộp trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh và lưu trữ đầy đủ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi cấp đăng ký doanh nghiệp.

2. Đối với những hồ sơ đăng ký doanh nghiệp chưa được số hóa trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, Phòng Đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm số hóa, đặt tên văn bản điện tử tương ứng với tên loại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và lưu trữ đầy đủ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Phòng Đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm về chất lượng số hóa hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

Điều 4. Chuẩn hóa dữ liệu đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

1. Trên cơ sở thông tin đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương quản lý, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo về việc rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng pháp lý của doanh nghiệp đến doanh nghiệp, yêu cầu doanh nghiệp đối chiếu, bổ sung, cập nhật thông tin và phản hồi tới Phòng Đăng ký kinh doanh trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin phản hồi tới Phòng Đăng ký kinh doanh.

2. Phòng Đăng ký kinh doanh chủ trì, phối hợp với cơ quan thuế và các cơ quan liên quan khác xây dựng kế hoạch triển khai và kế hoạch ngân sách hàng năm phục vụ công tác chuẩn hóa dữ liệu đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp trong phạm vi địa phương quản lý.

LuatVietnam

Điều 5. Cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp

1. Tổ chức, cá nhân có thể đề nghị để được cung cấp thông tin quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Doanh nghiệp tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh thuộc Cục Quản lý đăng ký kinh doanh) hoặc tại Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính hoặc thông qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và phải trả phí theo quy định.

Trung tâm hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh có thẩm quyền cung cấp thông tin của tất cả các doanh nghiệp lưu giữ trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Phòng Đăng ký kinh doanh có thẩm quyền cung cấp thông tin về doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương quản lý.

2. Mức phí cung cấp thông tin thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Phòng Đăng ký kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2021.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp và Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

LuatVietnam

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- Toà án NDTC, Viện Kiểm sát NDTC;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Tổng cục Thuế;
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo,
- Website Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các Cục, Vụ, Viện thuộc Bộ KH&ĐT;
- Lưu: VT, ĐKKD (NV) 180

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng

DANH MỤC CÁC MẪU VĂN BẢN SỬ DỤNG TRONG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP, ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Danh mục	Ký hiệu
I	***Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp và Danh sách kèm theo***	
1	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp tư nhân	Phụ lục I-1
2	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH một thành viên	Phụ lục I-2
3	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH hai thành viên trở lên	Phụ lục I-3
4	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần	Phụ lục I-4
5	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty hợp danh	Phụ lục I-5
6	Danh sách thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên	Phụ lục I-6
7	Danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần	Phụ lục I-7
8	Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài	Phụ lục I-8
9	Danh sách thành viên công ty hợp danh	Phụ lục I-9
10	Danh sách người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền	Phụ lục I-10
II	***Thông báo và các văn bản khác do doanh nghiệp phát hành***	
11	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục II-1
12	Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật	Phụ lục II-2
13	Thông báo thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân	Phụ lục II-3
14	Thông báo thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên	Phụ lục II-4
15	Thông báo về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục II-5
16	Thông báo về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân	Phụ lục II-6
17	Thông báo về việc đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-7

LuatVietnam

STT	Danh mục	Ký hiệu
18	Thông báo về việc lập chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài	Phụ lục II-8
19	Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-9
20	Giấy đề nghị hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-10
21	Thông báo về việc phản hồi kết quả rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng pháp lý doanh nghiệp	Phụ lục II-11
22	Giấy đề nghị hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp do chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục II-12
23	Giấy đề nghị cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	Phụ lục II-13
24	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương	Phụ lục II-14
25	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoạt động theo Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp	Phụ lục II-15
26	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán	Phụ lục II-16

STT	Danh mục	Ký hiệu
27	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán/Chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài/công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam	Phụ lục II-17
28	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-18
29	Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-19
30	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh	Phụ lục II-20
31	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài	Phụ lục II-21
32	Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp	Phụ lục II-22
33	Thông báo về việc huỷ bỏ Nghị quyết/Quyết định giải thể doanh nghiệp	Phụ lục II-23
34	Giấy đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục II-24
35	Giấy đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục II-25
36	Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	Phụ lục II-26
37	Thông báo thay đổi nội dung cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	Phụ lục II-27
38	Thông báo chấm dứt cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	Phụ lục II-28
III	***Mẫu văn bản quy định cho hộ kinh doanh***	
39	Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục III-1

STT	Danh mục	Ký hiệu
40	Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục III-2
41	Thông báo thay đổi chủ hộ kinh doanh	Phụ lục III-3
42	Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	Phụ lục III-4
43	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Phụ lục III-5
44	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục III-6
IV	***Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh***	
45	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tư nhân	Phụ lục IV-1
46	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH một thành viên	Phụ lục IV-2
47	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH hai thành viên trở lên	Phụ lục IV-3
48	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần	Phụ lục IV-4
49	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty hợp danh	Phụ lục IV-5
50	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện	Phụ lục IV-6
51	Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Phụ lục IV-7
V	***Thông báo và các văn bản khác của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh***	
52	Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục V-1
53	Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh	Phụ lục V-2
54	Giấy chứng nhận…/Giấy xác nhận… (*dùng trong trường hợp cấp lại do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác)*	Phụ lục V-3
55	Thông báo về cơ quan thuế quản lý trực tiếp	Phụ lục V-4
56	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục V-5

STT	Danh mục	Ký hiệu
57	Thông báo về việc dừng/từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục V-6
58	Thông báo yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp	Phụ lục V-7
59	Thông báo về việc hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện	Phụ lục V-8
60	Thông báo về việc rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng pháp lý của doanh nghiệp	Phụ lục V-9
61	Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện	Phụ lục V-10
62	Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh	Phụ lục V-11
63	Giấy xác nhận về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh	Phụ lục V-12
64	Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo	Phụ lục V-13
65	Giấy xác nhận về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo	Phụ lục V-14
66	Giấy xác nhận về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân	Phụ lục V-15
67	Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện	Phụ lục V-16
68	Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục V-17
69	Quyết định về việc hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục V-18

LuatVietnam

STT	Danh mục	Ký hiệu
70	Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện	Phụ lục V-19
71	Quyết định về việc huỷ bỏ Quyết định thu hồi và khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện	Phụ lục V-20
72	Quyết định về việc hủy bỏ nội dung đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục V-21
73	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh	Phụ lục V-22
74	Thông báo về việc doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể	Phụ lục V-23
75	Thông báo về việc doanh nghiệp đã giải thể/chấm dứt tồn tại	Phụ lục V-24
76	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh	Phụ lục V-25
77	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh qua mạng điện tử	Phụ lục V-26
78	Công bố nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp	Phụ lục V-27
79	Công bố thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục V-28
80	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp *(trong các trường hợp khác)*	Phụ lục V-29
81	Thông báo về việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục V-30
82	Thông báo về việc cấp đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục V-31

STT	Danh mục	Ký hiệu
83	Thông báo về việc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh không có hiệu lực	Phụ lục V-32
VI	***Mẫu văn bản quy định cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện***	
84	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục VI-1
85	Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (*dùng trong trường hợp cấp lại do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác)*	Phụ lục VI-2
86	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục VI-3
87	Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Nghị định về đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục VI-4
88	Thông báo về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục VI-5
89	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Phụ lục VI-6
90	Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục VI-7
91	Quyết định về việc hủy bỏ nội dung đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục VI-8
92	Quyết định về việc hủy bỏ quyết định thu hồi và khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục VI-9
93	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục VI-10
94	Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện	Phụ lục VI-11
95	Giấy xác nhận về việc hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo	Phụ lục VI-12

STT	Danh mục	Ký hiệu
96	Thông báo về việc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh không có hiệu lực	Phụ lục VI-13
97	Thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh do chuyển địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh	Phụ lục VI-14
VII	***Mẫu văn bản quy định cho tổ chức, cá nhân***	
98	Giấy đề nghị cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục VII-1
99	Giấy đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục VII-2
VIII	***Phụ lục khác***	
100	Danh mục chữ cái và ký hiệu sử dụng trong đặt tên doanh nghiệp/đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp/địa điểm kinh doanh/hộ kinh doanh	Phụ lục VIII-1
101	Mã cấp tỉnh, cấp huyện sử dụng trong đăng ký hộ kinh doanh	Phụ lục VIII-2
102	Phông (font) chữ, cỡ chữ, kiểu chữ sử dụng trong các mẫu giấy	Phụ lục VIII-3

LuatVietnam

Phụ lục I-1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .....tháng ..... năm .....

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tôi là[1] (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../ ...../ .....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ..../..../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../...

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại (*nếu có*): .....Email (*nếu có*): .....

[1] Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này.

Đăng ký doanh nghiệp tư nhân do tôi làm chủ với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Thành lập mới ☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh[2] ☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện[3] ☐

2. Tên doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên doanh nghiệp viết tắt (*nếu có*): .....

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: .....Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): .....Website (*nếu có*): .....

- Doanh nghiệp nằm trong (*Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp/khu chế xuất/khu kinh tế/khu công nghệ cao*):

Khu công nghiệp ☐

Khu chế xuất ☐

Khu kinh tế ☐

Khu công nghệ cao ☐

☐ Doanh nghiệp xã hội (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu là doanh nghiệp xã hội*)

[2,3] Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh/cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện qua mạng thông tin điện tử thì người nộp hồ sơ scan Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện) trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và nộp trực tiếp bản chính Giấy này tới Phòng Đăng ký kinh doanh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 27 và Điều 28 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

4. Ngành, nghề kinh doanh (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)

5. Vốn đầu tư:

Vốn đầu tư (*bằng số; VNĐ*): .....

Vốn đầu tư (*bằng chữ; VNĐ*): .....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có, bằng số, loại ngoại tệ*): .....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có ☐ Không ☐

Tài sản góp vốn:

STT	Tài sản góp vốn	Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn đầu tư (*bằng số, VNĐ*)	Tỷ lệ (%)
1	Đồng Việt Nam		
2	Ngoại tệ tự do chuyển đổi (*ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ*)		
3	Vàng		
4	Quyền sử dụng đất		
5	Quyền sở hữu trí tuệ		
6	Các tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp*)		
Tổng số			

LuatVietnam

6. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
6.1	Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc (*nếu có*): Họ và tên Giám đốc/Tổng giám đốc: ..... Điện thoại: .....

6.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*): Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: ..... Điện thoại: .....
6.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: ..... Xã/Phường/Thị trấn: ..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ..... Tỉnh/Thành phố: ..... Điện thoại (*nếu có*): .....Fax (*nếu có*): ..... Email (*nếu có*): .....
6.4	Ngày bắt đầu hoạt động[4] (*trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này*): ...../...../.....
6.5	Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô "Hạch toán độc lập" hoặc "Hạch toán phụ thuộc". Trường hợp tích chọn ô "Hạch toán độc lập" mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô "Có báo cáo tài chính hợp nhất"*): Hạch toán độc lập ☐ Có báo cáo tài chính hợp nhất ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
6.6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../.....đến ngày .....[5] (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*)
6.7	Tổng số lao động (*dự kiến*): .....
6.8	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: Có ☐ Không ☐
6.9	Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*)[6]: Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT ☐

[4] Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

[5] - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

[6] Chỉ kê khai trong trường hợp thành lập mới. Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

7. Đăng ký sử dụng hóa đơn[7]:

☐ Tự in hóa đơn ☐ Đặt in hóa đơn

☐ Sử dụng hóa đơn điện tử ☐ Mua hóa đơn của cơ quan thuế

8. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội[8]:

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội (*chọn 1 trong 3 phương thức*):

☐ Hàng tháng ☐ 03 tháng một lần ☐ 06 tháng một lần

Lưu ý:

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

9. Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh*):

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: .....

Ngày cấp: ...../ ...../ .....Nơi cấp: .....

Mã số thuế của hộ kinh doanh (*chỉ kê khai MST 10 số*): .....

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: .....

Tên chủ hộ kinh doanh: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*): .....

Ngày cấp: ..../..../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../...

10. Thông tin về cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

Tên cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (Đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Số Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện): ..... Ngày cấp: .../.../..... Nơi cấp: .....

---

[7] Doanh nghiệp có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện về việc sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo quy định của pháp luật. Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

[8] Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

Mã số thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*chỉ kê khai MST 10 số*): .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Tên người đại diện cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*): .....

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

LuatVietnam

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, không đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân khác, không là chủ hộ kinh doanh, không là thành viên công ty hợp danh;
- Trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của tôi và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo đúng quy định của pháp luật[9];
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN
(Ký và ghi họ tên)[10]

---

[9] Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

[10] Chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .....tháng ..... năm .....

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tôi là[1] (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tôi là người đại diện theo pháp luật/Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng thành viên[2] với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Thành lập mới ☐

Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp ☐

Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp ☐

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp ☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp ☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh[3] ☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện[4] ☐

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

---

[1] Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này.

[2] Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty sau chuyển đổi kê khai thông tin vào phần này.

[3],[4] Trường hợp đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh/cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện qua mạng thông tin điện tử thì người nộp hồ sơ scan Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện) trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và nộp trực tiếp bản chính Giấy này tới Phòng Đăng ký kinh doanh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 27 và Điều 28 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: .....Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): .....Website (*nếu có*): .....

- Doanh nghiệp nằm trong (*Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp/khu chế xuất/khu kinh tế/khu công nghệ cao*):

Khu công nghiệp ☐

Khu chế xuất ☐

Khu kinh tế ☐

Khu công nghệ cao ☐

☐ Doanh nghiệp xã hội (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu là doanh nghiệp xã hội*)

☐ Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán: (*Đánh dấu X nếu là Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán và kê khai thêm các thông tin sau đây*)

Giấy phép thành lập và hoạt động số: ... (*nếu có*) do Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày: …./…./…..

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh[5]: Có ☐ Không ☐

4. Ngành, nghề kinh doanh (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)

5. Chủ sở hữu:

a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân:

- Thông tin về chủ sở hữu:

[5] Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

Họ tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*): .....Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../ ..../ .....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ..../..../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../...

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (*nếu có*): ..... Email (*nếu có*): .....

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài*):

Mã số dự án: .....

Ngày cấp: ...../ ...../ .....Cơ quan cấp: .....

b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

- Thông tin về chủ sở hữu:

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập: .....

Ngày cấp: ...../ ...../ .....Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (*nếu có*): .....Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): .....Website (*nếu có*): .....

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền (*kê khai theo Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm.

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài*):

Mã số dự án:.....

Ngày cấp: ...../ ...../ .....Cơ quan cấp: .....

- Mô hình tổ chức công ty:

Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc ☐

Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc ☐

6. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*): .....

Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*):.....

LuatVietnam

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có, bằng số, loại ngoại tệ*): .....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có ☐ Không ☐.

7. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	**Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)**	**Tỷ lệ (%)**
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. Tài sản góp vốn:

STT	Tài sản góp vốn	Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (*bằng số, VNĐ*)	Tỷ lệ (%)
1	Đồng Việt Nam		
2	Ngoại tệ tự do chuyển đổi (*ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ*)		
3	Vàng		
4	Quyền sử dụng đất		
5	Quyền sở hữu trí tuệ		
6	Các tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp*)		
Tổng số			

9. Người đại diện theo pháp luật[6]:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): .....Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../ ..../ .....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ..../..../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../...

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

[6] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (*nếu có*): ..... Email (*nếu có*): .....

10. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
10.1	Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc (*nếu có*): Họ và tên Giám đốc/Tổng giám đốc: ..... Điện thoại: .....
10.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*): Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: ..... Điện thoại: .....
10.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn: ..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ..... Tỉnh/Thành phố: ..... Điện thoại (*nếu có*): .....Fax (*nếu có*): ..... Email (*nếu có*): .....
10.4	Ngày bắt đầu hoạt động[7] (*trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này*): ...../...../.....
10.5	Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô "Hạch toán độc lập" hoặc "Hạch toán phụ thuộc". Trường hợp tích chọn ô "Hạch toán độc lập" mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô "Có báo cáo tài chính hợp nhất"*): Hạch toán độc lập ☐ Có báo cáo tài chính hợp nhất ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐

[7] Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

10.6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..[8] (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*)
10.7	Tổng số lao động (*dự kiến*): ……
10.8	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: Có ☐ Không ☐
10.9	Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*)[9]: Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT ☐

11. Đăng ký sử dụng hóa đơn[10]:

☐ Tự in hóa đơn ☐ Đặt in hóa đơn

☐ Sử dụng hóa đơn điện tử ☐ Mua hóa đơn của cơ quan thuế

12. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội[11]:

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội (*chọn 1 trong 3 phương thức*):

☐ Hàng tháng ☐ 03 tháng một lần ☐ 06 tháng một lần

Lưu ý:

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

---

[8] - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

[9] Chỉ kê khai trong trường hợp thành lập mới. Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

[10] Doanh nghiệp có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện về việc sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo quy định của pháp luật. Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

[11] Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

13. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

14. Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh*):

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: .....

Ngày cấp: ...../ ...../ .....Nơi cấp: .....

Mã số thuế của hộ kinh doanh (*chỉ kê khai MST 10 số*): .....

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: .....

Tên chủ hộ kinh doanh: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*): .....

Ngày cấp: ..../..../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../...

15. Thông tin về cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

Tên cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (Đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Số Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện): ..... Ngày cấp: ... /... /..... Nơi cấp: .....

Mã số thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*chỉ kê khai MST 10 số*): .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Tên người đại diện cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*): .....

Ngày cấp: ..../..../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../...

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Là người có đầy đủ quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo đúng quy định của pháp luật[12];
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/
CHỦ TỊCH CÔNG TY/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY
(*Ký và ghi họ tên*)[13]

---

[12] Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

[13] - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .....tháng ..... năm .....

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tôi là[1] (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên do tôi là người đại diện theo pháp luật/Chủ tịch Hội đồng thành viên[2] với nội dung sau:

LuatVietnam

1. Tình trạng thành lập (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Thành lập mới	☐
Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp	☐
Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp	☐
Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp	☐
Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp	☐
Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh[3]	☐
Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện[4]	☐

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

---

[1] Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này.

[2] Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty sau chuyển đổi kê khai thông tin vào phần này.

[3, 4] Trường hợp đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh/cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện qua mạng thông tin điện tử thì người nộp hồ sơ scan Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện) trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và nộp trực tiếp bản chính Giấy này tới Phòng Đăng ký kinh doanh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 27 và Điều 28 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: .....Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): .....Website (*nếu có*): .....

- Doanh nghiệp nằm trong (*Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp/khu chế xuất/khu kinh tế/khu công nghệ cao*):

Khu công nghiệp ☐

Khu chế xuất ☐

Khu kinh tế ☐

Khu công nghệ cao ☐

☐ Doanh nghiệp xã hội (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu là doanh nghiệp xã hội*)

☐ Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán: (*Đánh dấu X nếu là Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán và kê khai thêm các thông tin sau đây*)

Giấy phép thành lập và hoạt động số: ... (*nếu có*) do Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày: .../.../.....

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh[5]: Có ☐ Không ☐

4. Ngành, nghề kinh doanh (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)

5. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*): .....

Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*): .....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có, bằng số, loại ngoại tệ*):

.....

[5] Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có ☐ Không ☐

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	**Số tiền** (***bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có***)	**Tỷ lệ (%)**
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

7. Thành viên công ty: *kê khai theo Phụ lục I-6 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền của thành viên là tổ chức (*kê khai theo Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm *(nếu có)*.

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*chỉ kê khai trong trường hợp thành viên là nhà đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư*):

Mã số dự án: .....

Ngày cấp: ...../ ...../ .....Cơ quan cấp: .....

8. Người đại diện theo pháp luật[6]:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): .....Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../ ..../ .....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: …/…/….Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

[6] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Xã/Phường/Thị trấn: .....
Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....
Tỉnh/Thành phố: .....
Quốc gia: .....
Địa chỉ liên lạc:
Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....
Xã/Phường/Thị trấn: .....
Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:.....
Tỉnh/Thành phố: .....
Quốc gia: .....
Điện thoại (*nếu có*): ..... Email (*nếu có*): .....

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
9.1	Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc (*nếu có*): Họ và tên Giám đốc/Tổng giám đốc: ..... Điện thoại: .....
9.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*): Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: ..... Điện thoại: .....
9.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: ..... Xã/Phường/Thị trấn: ..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ..... Tỉnh/Thành phố: ..... Điện thoại (*nếu có*): .....Fax (*nếu có*):..... Email (*nếu có*):.....
9.4	Ngày bắt đầu hoạt động[7] (*trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này*): ...../...../.....

[7] Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

9.5	Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô "Hạch toán độc lập" hoặc "Hạch toán phụ thuộc". Trường hợp tích chọn ô "Hạch toán độc lập" mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô "Có báo cáo tài chính hợp nhất"*): Hạch toán độc lập ☐ Có báo cáo tài chính hợp nhất ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
9.6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..[8] (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*)
9.7	Tổng số lao động (*dự kiến*): ……
9.8	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: Có ☐ Không ☐
9.9	Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*)[9]: Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT ☐

LuatVietnam

10. Đăng ký sử dụng hóa đơn[10]:

☐ Tự in hóa đơn ☐ Đặt in hóa đơn

☐ Sử dụng hóa đơn điện tử ☐ Mua hóa đơn của cơ quan thuế

11. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội[11]:

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội (*chọn 1 trong 3 phương thức*):

☐ Hàng tháng ☐ 03 tháng một lần ☐ 06 tháng một lần

Lưu ý:

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa

---

[8] - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

[9] Chỉ kê khai trong trường hợp thành lập mới. Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

[10] Doanh nghiệp có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện về việc sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo quy định của pháp luật. Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

[11] Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng

12. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

13. Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh*):

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: .....

Ngày cấp: ...../ ...../ .....Nơi cấp: .....

Mã số thuế của hộ kinh doanh (*chỉ kê khai MST 10 số*): .....

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: .....

Tên chủ hộ kinh doanh: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*): .....

Ngày cấp: ..../..../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../...

14. Thông tin về cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

Tên cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*ghi bằng chữ in hoa*): ....

Số Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (Đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Số Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện): .....
Ngày cấp: ... /... /..... Nơi cấp: .....

Mã số thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*chỉ kê khai MST 10 số*): .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Tên người đại diện cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*): .....

Ngày cấp: …/…./….Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Là người có đầy đủ quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo đúng quy định của pháp luật[12];
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY
(*Ký và ghi họ tên*)[13]

---

[12] Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

[13] - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.
- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-4

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .....tháng ..... năm .....

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tôi là[1] (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Đăng ký công ty cổ phần do tôi là người đại diện theo pháp luật/Chủ tịch Hội đồng quản trị với các nội dung sau[2]:

1. Tình trạng thành lập (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Thành lập mới	☐
Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp	☐
Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp	☐
Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp	☐
Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp	☐
Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh[3]	☐
Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện[4]	☐

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

---

[1] Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này.

[2] Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty sau chuyển đổi kê khai thông tin vào phần này.

[3,4] Trường hợp đăng ký thành lập công ty cổ phần trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh/cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện qua mạng thông tin điện tử thì người nộp hồ sơ scan Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện) trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và nộp trực tiếp bản chính Giấy này tới Phòng Đăng ký kinh doanh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 27 và Điều 28 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: .....Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): .....Website (*nếu có*): .....

- Doanh nghiệp nằm trong (*Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp/khu chế xuất/khu kinh tế/khu công nghệ cao*):

Khu công nghiệp ☐

Khu chế xuất ☐

Khu kinh tế ☐

Khu công nghệ cao ☐

☐ Doanh nghiệp xã hội (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu là doanh nghiệp xã hội)*

☐ Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán: (*Đánh dấu X nếu là Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán và kê khai thêm các thông tin sau đây)*

Giấy phép thành lập và hoạt động số: ... (*nếu có*) do Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày: …/…/…..

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh[5]: Có ☐ Không ☐

4. Ngành, nghề kinh doanh (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam*):

STT	Tên ngành	Mã ngành	**Ngành, nghề kinh doanh chính** (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)

5. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*): .....

Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*): .....

[5] Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có, bằng số, loại ngoại tệ*):
.....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có ☐ Không ☐

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	**Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)**	**Tỷ lệ (%)**
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

LuatVietnam

7. Thông tin về cổ phần:

Mệnh giá cổ phần (*VNĐ*): .....

STT	**Loại cổ phần**	**Số lượng**	**Giá trị (*bằng số, VNĐ*)**	**Tỉ lệ so với vốn điều lệ (%)**
1	Cổ phần phổ thông			
2	Cổ phần ưu đãi biểu quyết			
3	Cổ phần ưu đãi cổ tức			
4	Cổ phần ưu đãi hoàn lại			
5	Các cổ phần ưu đãi khác			
Tổng số				

Thông tin về cổ phần được quyền chào bán:

STT	**Loại cổ phần được quyền chào bán**	**Số lượng**
1	Cổ phần phổ thông	
2	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	
3	Cổ phần ưu đãi cổ tức	

4	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	
5	Cổ phần ưu đãi khác	
Tổng số		

8. Cổ đông sáng lập (*kê khai theo Phụ lục I-7 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*)**:** Gửi kèm *(nếu có)*.

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông sáng lập là tổ chức (*kê khai theo Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm *(nếu có)*.

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (*kê khai theo Phụ lục I-8 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm *(nếu có)*.

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức (*kê khai theo Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm *(nếu có)*.

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*kê khai trong trường hợp cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư*):

Mã số dự án: .....

Ngày cấp: ...../ ...../ .....Cơ quan cấp: .....

10. Người đại diện theo pháp luật[6]:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): .....Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../ ..../ .....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: .../.../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../...

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

[6] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:.....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (*nếu có*): ..... Email (*nếu có*): .....

11. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
11.1	Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc (*nếu có*): Họ và tên Giám đốc/Tổng giám đốc: ..... Điện thoại: .....
11.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*): Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: ..... Điện thoại: .....
11.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: ..... Xã/Phường/Thị trấn: ..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ..... Tỉnh/Thành phố: ..... Điện thoại (*nếu có*): .....Fax (*nếu có*):..... Email (*nếu có*):.....
11.4	Ngày bắt đầu hoạt động[7] (*trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này*): ...../...../.....
11.5	Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô "Hạch toán độc lập" hoặc "Hạch toán phụ thuộc". Trường hợp tích chọn ô "Hạch toán độc lập" mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô "Có báo cáo tài chính hợp nhất"*): Hạch toán độc lập ☐ Có báo cáo tài chính hợp nhất ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
11.6	Năm tài chính:

[7] Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

	Áp dụng từ ngày ...../.....đến ngày ...../.....[8] *(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)*
11.7	Tổng số lao động (*dự kiến*): .....
11.8	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: Có ☐ Không ☐
11.9	Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*)[9]: Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT ☐

12. Đăng ký sử dụng hóa đơn[10]:

☐ Tự in hóa đơn ☐ Đặt in hóa đơn

☐ Sử dụng hóa đơn điện tử ☐ Mua hóa đơn của cơ quan thuế

13. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội[11]:

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội (*chọn 1 trong 3 phương thức*):

☐ Hàng tháng ☐ 03 tháng một lần ☐ 06 tháng một lần

Lưu ý:

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng

14. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

---

[8] - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

[9] Chỉ kê khai trong trường hợp thành lập mới. Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

[10] Doanh nghiệp có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện về việc sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo quy định của pháp luật. Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

[11] Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

15. Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh*):

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: .....

Ngày cấp: ...../ ...../ .....Nơi cấp: .....

Mã số thuế của hộ kinh doanh (*chỉ kê khai MST 10 số*): .....

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: .....

LuatVietnam

Tên chủ hộ kinh doanh: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*): .....

Ngày cấp: ..../..../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../...

16. Thông tin về cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

Tên cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (Đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Số Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện): ..... Ngày cấp: ... /... /..... Nơi cấp: .....

Mã số thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*chỉ kê khai MST 10 số*): .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Tên người đại diện cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*): .....

Ngày cấp: …/…/….Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Là người có đầy đủ quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo đúng quy định của pháp luật[12];
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY
(*Ký và ghi họ tên*)[13]

---

[12] Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

[13] - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.
- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-5

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .....tháng ..... năm .....

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY HỢP DANH

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Chúng tôi[1] là các thành viên hợp danh

Đăng ký công ty hợp danh với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Thành lập mới	☐
Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp	☐
Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp	☐
Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh[2]	☐
Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện[3]	☐

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

---

[1] Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này.

[2,3] Trường hợp đăng ký thành lập công ty hợp danh trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh/cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện qua mạng thông tin điện tử thì người nộp hồ sơ scan Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện) trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và nộp trực tiếp bản chính Giấy này tới Phòng Đăng ký kinh doanh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 27 và Điều 28 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: .....Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): .....Website (*nếu có*): .....

- Doanh nghiệp nằm trong (*Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp/khu chế xuất/khu kinh tế/khu công nghệ cao*):

Khu công nghiệp ☐

Khu chế xuất ☐

Khu kinh tế ☐

Khu công nghệ cao ☐

☐ Doanh nghiệp xã hội (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu là doanh nghiệp xã hội*)

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh[4]: Có ☐ Không ☐

4. Ngành, nghề kinh doanh (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

STT	Tên ngành	Mã ngành	**Ngành, nghề kinh doanh chính** (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)

5. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*): .....

Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*): .....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có, bằng số, loại ngoại tệ*): .....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có ☐ Không ☐

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)	Tỷ lệ (%)
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		

[4] Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

7. Thành viên công ty (*kê khai theo Phụ lục I-9 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm.

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*kê khai trong trường hợp thành viên là nhà đầu tư nước ngoài được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư*):

Mã số dự án: .....

Ngày cấp: ...../ ...../ .....Cơ quan cấp: .....

8. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
8.1	Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc (*nếu có*): Họ và tên Giám đốc/Tổng giám đốc: ..... Điện thoại: .....
8.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*): Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: ..... Điện thoại: .....
8.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: ..... Xã/Phường/Thị trấn: ..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ..... Tỉnh/Thành phố: ..... Điện thoại (*nếu có*): .....Fax (*nếu có*):..... Email (*nếu có*):.....
8.4	Ngày bắt đầu hoạt động[5] (*trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này*): ...../...../.....

[5] Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

8.5	Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô "Hạch toán độc lập" hoặc "Hạch toán phụ thuộc". Trường hợp tích chọn ô "Hạch toán độc lập" mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô "Có báo cáo tài chính hợp nhất"*): Hạch toán độc lập ☐ Có báo cáo tài chính hợp nhất ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
8.6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..[6] (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*)
8.7	Tổng số lao động (*dự kiến*): ……
8.8	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: Có ☐ Không ☐
8.9	Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*)[7]: Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT ☐

9. Đăng ký sử dụng hóa đơn[8]:

☐ Tự in hóa đơn ☐ Đặt in hóa đơn

☐ Sử dụng hóa đơn điện tử ☐ Mua hóa đơn của cơ quan thuế

10. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội[9]:

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội (*chọn 1 trong 3 phương thức*):

☐ Hàng tháng ☐ 03 tháng một lần ☐ 06 tháng một lần

Lưu ý:

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa

---

[6] - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

[7] Chỉ kê khai trong trường hợp thành lập mới. Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

[8] Doanh nghiệp có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện về việc sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo quy định của pháp luật. Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

[9] Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

11. Thông tin về các doanh nghiệp bị hợp nhất, được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị hợp nhất và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị hợp nhất.

12. Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh*):

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....LuatVietnam

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: .....

Ngày cấp: ...../ ...../ .....Nơi cấp: .....

Mã số thuế của hộ kinh doanh (*chỉ kê khai MST 10 số*): .....

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: .....

Tên chủ hộ kinh doanh: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*): .....

Ngày cấp: ..../..../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../...

13. Thông tin về cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện được chuyển đổi (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

Tên cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (Đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Số Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện): ..... Ngày cấp: ... /... /..... Nơi cấp: .....

Mã số thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*chỉ kê khai MST 10 số*): .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Tên người đại diện cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*): .....

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Các thành viên hợp danh cam kết:

- Bản thân không thuộc diện cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; không là chủ doanh nghiệp tư nhân; không đồng thời là thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác (*trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại*);

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo đúng quy định của pháp luật[10];

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

CÁC THÀNH VIÊN HỢP DANH

(*Ký và ghi họ tên từng thành viên*)[11]

---

[10] Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

[11] Các thành viên hợp danh của công ty ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-6

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

STT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc đối với thành viên là cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với thành viên là tổ chức	Loại giấy tờ, số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân/tổ chức	Vốn góp			Thời hạn góp vốn[3]	Chữ ký của thành viên[4]	Ghi chú
								Phần vốn góp[1] (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài: bằng số, loại ngoại tệ, nếu có*)	Tỷ lệ (%)	Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn[2]			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY

(Ký và ghi họ tên)[5]

---

[1] Ghi phần vốn góp của từng thành viên. Giá trị ghi bằng số theo đơn vị VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, ghi bằng số, loại ngoại tệ (nếu có).

[2] Loại tài sản góp vốn bao gồm: Đồng Việt Nam; Ngoại tệ tự do chuyển đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ); Vàng; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật; Tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản).
Có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

[3] - Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp, thời hạn góp vốn là thời hạn thành viên dự kiến hoàn thành việc góp vốn.
- Trường hợp đăng ký tăng vốn điều lệ, thời hạn góp vốn là thời điểm thành viên hoàn thành việc góp vốn.
- Các trường hợp khác ngoài các trường hợp nêu trên, thành viên không cần kê khai thời hạn góp vốn.

[4] - Thành viên là cá nhân ký trực tiếp vào phần này.
- Đối với thành viên là tổ chức thì kê khai thêm thông tin người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền theo mẫu tại Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.
- Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thành viên có phần vốn góp không thay đổi không bắt buộc phải ký vào phần này.
- Trường hợp đăng ký/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài thì không cần chữ ký tại phần này.

[5] - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.
- Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.
- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-7

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN

STT	Tên cổ đông sáng lập	Ngày, tháng, năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc đối với CĐSL là cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với CĐSL là tổ chức	Loại giấy tờ, số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân/tổ chức	Vốn góp[1]							Thời hạn góp vốn[3]	Chữ ký của cổ đông sáng lập[4]	Ghi chú
								Tổng số cổ phần		Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần				Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn[2]		
								Số lượng	Giá trị		Phổ thông		…….				
											Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị			
1	2	3	4	5	6	7	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

……, ngày……tháng……năm……

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY

(Ký và ghi họ tên)[5]

---

[1] Ghi giá trị vốn cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Tài sản hình thành giá trị vốn cổ phần của từng cổ đông sáng lập cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản. Giá trị ghi bằng số theo đơn vị VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (ghi bằng số, loại ngoại tệ), nếu có.

[2] Loại tài sản góp vốn bao gồm: Đồng Việt Nam; Ngoại tệ tự do chuyển đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ); Vàng; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật; Tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản).
Có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

[3] Khi đăng ký thành lập doanh nghiệp, thời hạn góp vốn là thời hạn cổ đông sáng lập dự kiến hoàn thành việc góp vốn. Các trường hợp khác không phải kê khai thời hạn góp vốn.

[4] - Cổ đông sáng lập là cá nhân ký trực tiếp vào phần này.
- Đối với cổ đông sáng lập là tổ chức thì kê khai thêm thông tin người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền theo mẫu tại Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.
- Trường hợp đăng ký/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài thì không cần chữ ký tại phần này.

[5] - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.
- Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.
- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-8

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

STT	Tên cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài	Ngày, tháng, năm sinh của cổ đông là cá nhân nước ngoài	Giới tính	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với CĐNN là cá nhân; Địa chỉ trụ sở chính đối với CĐNN là tổ chức	Loại giấy tờ, số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân/tổ chức	Vốn góp[1]								Thời hạn góp vốn[3]	Chữ ký của cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài[4]	Ghi chú
							Tổng số cổ phần		Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần				Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn[2]			
										Phổ thông		.....					
							Số lượng	Giá trị		Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18

....., ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY

(Ký và ghi họ tên)[5]

---

[1] Ghi giá trị vốn cổ phần của từng cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. Tài sản hình thành giá trị vốn cổ phần của từng cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản. Giá trị ghi bằng số theo đơn vị VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (ghi bằng số, loại ngoại tệ), nếu có.

[2] Loại tài sản góp vốn bao gồm: Đồng Việt Nam; Ngoại tệ tự do chuyển đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ); Vàng; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật; Tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản).

Có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

[3] - Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp, thời hạn góp vốn là thời hạn cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài dự kiến hoàn thành việc góp vốn.

- Trường hợp đăng ký tăng vốn điều lệ, thời hạn góp vốn là thời điểm cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài hoàn thành việc góp vốn.
- Các trường hợp khác ngoài các trường hợp nêu trên, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không cần kê khai thời hạn góp vốn.

[4] - Cổ đông là cá nhân nước ngoài ký trực tiếp vào phần này.

- Đối với cổ đông là tổ chức thì kê khai thêm thông tin người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền theo mẫu tại Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.
- Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, cổ đông có giá trị vốn cổ phần không thay đổi không bắt buộc phải ký vào phần này.
- Trường hợp đăng ký/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài thì không cần chữ ký tại phần này.

[5] - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.
- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục I-9

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY HỢP DANH

STT	Tên thành viên	Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc đối với thành viên là cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Địa chỉ thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại, số, ngày, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân/tổ chức	Vốn góp			Thời hạn góp vốn[3]	Chữ ký của thành viên[4]	Ghi chú
									Phần vốn góp[1] (*bằng số, VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)	Tỷ lệ (%)	Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn[2]			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	A.Thành viên hợp danh													
	B.Thành viên góp vốn (*nếu có*)													

[1] Ghi phần vốn góp của từng thành viên. Tài sản hình thành phần vốn góp của từng thành viên cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản.

[2] Loại tài sản góp vốn bao gồm:
- Đồng Việt Nam
- Ngoại tệ tự do chuyển đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ)
- Vàng
- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật
- Tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản)

Có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

[3] - Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp, thời hạn góp vốn là thời hạn thành viên dự kiến hoàn thành việc góp vốn.
- Trường hợp đăng ký tăng vốn điều lệ, thời hạn góp vốn là thời điểm thành viên hoàn thành việc góp vốn.
- Các trường hợp khác ngoài các trường hợp nêu trên, thành viên không cần kê khai thời hạn góp vốn.

[4] Trường hợp đăng ký/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài thì không cần chữ ký tại phần này.

Phụ lục I-10

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO UỶ QUYỀN[1]

STT	Chủ sở hữu/Thành viên công ty TNHH/Cổ đông sáng lập/Cổ đông là tổ chức nước ngoài	Tên người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân	Vốn được uỷ quyền[2]			Chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền[3]	Ghi chú
									Tổng giá trị vốn được đại diện *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Thời điểm đại diện phần vốn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

……, ngày……tháng……năm……

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/
CHỦ TỊCH CÔNG TY/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY
(Ký và ghi họ tên)[4]

---

[1] Áp dụng cho Chủ sở hữu/Thành viên công ty TNHH/Cổ đông sáng lập/Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức. Doanh nghiệp lựa chọn kê khai người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo uỷ quyền.

[2] Không phải kê khai phần này đối với trường hợp kê khai người đại diện theo pháp luật.

[3] Người được kê khai thông tin ký vào phần này.

Người đại diện theo uỷ quyền không thay đổi không bắt buộc phải ký vào phần này.

Trường hợp đăng ký/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài thì không cần chữ ký tại phần này.

[4] - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

THÔNG BÁO

Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở (*chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp hoặc sáp nhập doanh nghiệp, đánh dấu X vào ô thích hợp*):

- Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp ☐
- Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp ☐

Thông tin về doanh nghiệp bị sáp nhập (*chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp*):

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị sáp nhập và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị sáp nhập.

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh[1]: Có ☐ Không ☐

Doanh nghiệp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:

(Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký/ thông báo thay đổi và gửi kèm)

[1] Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

LuatVietnam

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi (*nếu có*): .....

Tên doanh nghiệp viết tắt sau khi thay đổi (*nếu có*):.....
.....

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: .....Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): .....Website (*nếu có*): .....

☐ Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở chính*).

- Doanh nghiệp nằm trong (*Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp/khu chế xuất/khu kinh tế/khu công nghệ cao*):

Khu công nghiệp	☐
Khu chế xuất	☐
Khu kinh tế	☐
Khu công nghệ cao	☐

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH/ THÀNH VIÊN HỢP DANH CÔNG TY HỢP DANH

Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH: kê khai Danh sách thành viên công ty TNHH theo Phụ lục I-6 và Danh sách người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền của thành viên là tổ chức theo Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT, nếu có.

Trường hợp thay đổi thành viên hợp danh công ty hợp danh: kê khai Danh sách thành viên hợp danh theo Phụ lục I-9 (*Không kê khai nội dung thông tin về thành viên góp vốn của công ty hợp danh*).

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ, PHẦN VỐN GÓP, TỶ LỆ PHẦN VỐN GÓP

1. Đăng ký thay đổi vốn điều lệ của công ty:

Vốn điều lệ đã đăng ký (*bằng số, bằng chữ, VNĐ*): .....

Vốn điều lệ sau khi thay đổi (*bằng số, bằng chữ, VNĐ*): .....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có, ghi bằng số, loại ngoại tệ): .....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có ☐ Không ☐

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

Tài sản góp vốn sau khi thay đổi vốn điều lệ:

STT	Tài sản góp vốn	Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (*bằng số, VNĐ*)	Tỷ lệ (%)
1	Đồng Việt Nam		
2	Ngoại tệ tự do chuyển đổi (*ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ*)		
3	Vàng		
4	Quyền sử dụng đất		
5	Quyền sở hữu trí tuệ		
6	Các tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp*)		
Tổng số			

Thông tin về cổ phần (*chỉ kê khai đối với công ty cổ phần*):

Mệnh giá cổ phần: .....

STT	Loại cổ phần	Số lượng	Giá trị (*bằng số, VNĐ*)	**Tỉ lệ so với vốn điều lệ (%)**
1	Cổ phần phổ thông			

2	Cổ phần ưu đãi biểu quyết			
3	Cổ phần ưu đãi cổ tức			
4	Cổ phần ưu đãi hoàn lại			
5	Các cổ phần ưu đãi khác			
Tổng số				

2. Đăng ký thay đổi phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp công ty TNHH, công ty hợp danh:

Kê khai phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp mới của thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên hợp danh công ty hợp danh theo mẫu tương ứng tại các Phụ lục I-6, Phụ lục I-9 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.

(*Đối với thành viên có phần vốn góp không thay đổi, trong danh sách thành viên không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên đó*).

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH[1]

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau (*kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh*):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (*Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau (*kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh*):

LuatVietnam

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú

3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau (*kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh*):

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (*Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)

Lưu ý:

- Trường hợp doanh nghiệp thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, doanh nghiệp kê khai đồng thời tại mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại mục 2.

- Trường hợp doanh nghiệp thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính từ ngành này sang ngành khác nhưng không thay đổi danh sách ngành, nghề kinh

---

[1] - Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

doanh đã đăng ký, doanh nghiệp thực hiện cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 63 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Trường hợp chỉ bỏ ngành, nghề kinh doanh chính mà không bổ sung thêm ngành, nghề kinh doanh mới và chọn một ngành, nghề kinh doanh khác trong số các ngành, nghề kinh doanh còn lại đã đăng ký làm ngành, nghề kinh doanh chính thì đồng thời kê khai tại mục 2, 3 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh bị bỏ tại mục 2; kê khai ngành, nghề kinh doanh chính mới tại mục 3.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

Vốn đầu tư đã đăng ký (*bằng số; bằng chữ; VNĐ*): .....

Vốn đầu tư sau khi thay đổi (*bằng số; bằng chữ; VNĐ*): .....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có, bằng số, loại ngoại tệ*): .....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có ☐ Không ☐

Thời điểm thay đổi vốn: .....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

Tài sản góp vốn sau khi thay đổi vốn đầu tư:

STT	Tài sản góp vốn	Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn đầu tư (*bằng số, VNĐ*)	Tỷ lệ (%)
1	Đồng Việt Nam		
2	Ngoại tệ tự do chuyển đổi (*ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ*)		
3	Vàng		
4	Quyền sử dụng đất		
5	Quyền sở hữu trí tuệ		
6	Các tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp*)		
Tổng số			

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO UỶ QUYỀN CỦA CHỦ SỞ HỮU, THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LÀ TỔ CHỨC/CỔ ĐÔNG LÀ TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI

Thông tin về người đại diện theo uỷ quyền sau khi thay đổi (*kê theo Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm.

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÔNG TY CỔ PHẦN

Trường hợp thay đổi thông tin về cổ đông sáng lập (*kê khai theo Phụ lục I-7 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm (*Đối với cổ đông sáng lập có phần vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông sáng lập không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông sáng lập đó*).

Trường hợp thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thay đổi thông tin về cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (*kê khai theo Phụ lục I-8 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm (*Đối với cổ đông có phần vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông đó*).

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc (*nếu có*): Họ và tên Giám đốc/Tổng giám đốc: ..... Điện thoại: .....
2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*)[1]: Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: ..... Điện thoại: .....
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế: Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: ..... Xã/Phường/Thị trấn: ..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ..... Tỉnh/Thành phố: ..... Điện thoại (*nếu có*): .....Fax (*nếu có*):..... Email (*nếu có*):.....
4	Ngày bắt đầu hoạt động[2]: ...../...../.....
5	Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô "Hạch toán độc lập" hoặc "Hạch toán phụ thuộc". Trường hợp tích chọn ô "Hạch toán độc lập" mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô "Có báo cáo tài chính hợp nhất"*): Hạch toán độc lập ☐ Có báo cáo tài chính hợp nhất ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../..... đến ngày .....[3] (*Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*)
7	Tổng số lao động: .....
8	Có hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M không? Có ☐ Không ☐

[1] Trường hợp doanh nghiệp kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 5 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 2.

[2] Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

[3] - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

☐ Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp đối với các thông tin thay đổi nêu trên. (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp*).

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP
(*Ký và ghi họ tên*)[1]

[1] Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

THÔNG BÁO

Thay đổi người đại diện theo pháp luật

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp .....

LuatVietnam

Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

Người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi[1]:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): .....Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ..../..../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../...

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

[1] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp sau khi thay đổi công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (*nếu có*): ..... Email (*nếu có*): .....

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/
CHỦ TỊCH CÔNG TY/
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký và ghi họ tên)[2]

---

[2] - Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng quản trị ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Chủ sở hữu công ty là tổ chức thì Chủ tịch công ty hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... ...tháng.....năm.....

THÔNG BÁO
Thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân với các nội dung sau:

Trường hợp thay đổi chủ doanh nghiệp (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Tặng cho doanh nghiệp tư nhân ☐
Chủ doanh nghiệp chết ☐
Bán doanh nghiệp tư nhân ☐

1. Người tặng cho/Người chết/Người bán

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân
☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ..../..../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../...

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Địa chỉ liên lạc (*trường hợp chủ doanh nghiệp tư nhân chết không cần kê khai nội dung này*):

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại (*nếu có*): ..... Email (*nếu có*): .....

2. Người được tặng cho/Người thừa kế/Người mua

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: .../.../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../...

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại (*nếu có*): ..... Email (*nếu có*): .....

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

NGƯỜI ĐƯỢC TẶNG CHO/ NGƯỜI THỪA KẾ/NGƯỜI MUA *(Ký và ghi họ tên)*[1]	**CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**[2] *(Ký và ghi họ tên)*

[1] Người được tặng cho/Người thừa kế/Người mua ký trực tiếp vào phần này.

[2] Không có phần này trong trường hợp thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân do thừa kế. Trong các trường hợp tặng cho, bán doanh nghiệp tư nhân, chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

[1, 2] Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-4

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

THÔNG BÁO
Thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh[1]: Có ☐ Không ☐

Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên với thông tin sau khi thay đổi như sau:

1. Đối với chủ sở hữu là cá nhân

Họ và tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*): .....Giới tính: ....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ..../..../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../...

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

[1] Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (*nếu có*): ..... Email (*nếu có*): .....

2. Đối với chủ sở hữu là tổ chức

- Thông tin về tổ chức:

Tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập: .....

Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (*nếu có*): ..... Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): ..... Website (*nếu có*): .....

- Mô hình tổ chức công ty:

Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc ☐

Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc ☐

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền của chủ sở hữu là tổ chức (*kê khai theo Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm.

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHỦ SỞ HỮU MỚI/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CHỦ SỞ HỮU MỚI	**CHỦ SỞ HỮU CŨ/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CHỦ SỞ HỮU CŨ**
(Ký và ghi họ tên)[2]	*(Ký và ghi họ tên)*[3]

[2] Chủ sở hữu mới/Người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu mới ký trực tiếp vào phần này.

[3] Không có phần này trong trường hợp thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do thừa kế. Trong các trường hợp khác, chủ sở hữu cũ/Người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu cũ ký trực tiếp vào phần này.

[2,3] Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-5

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

THÔNG BÁO

Về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

LuatVietnam

Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp như sau:

.....

.....

.....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký và ghi họ tên)[1]

[1] Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-6

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO
Về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Thông báo về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân với các nội dung sau:

1. Chủ doanh nghiệp tư nhân

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ..../..../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../...

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại (*nếu có*): ..... Email (*nếu có*): .....

2. Người thuê doanh nghiệp tư nhân

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ..../..../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../...

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại (*nếu có*): ..... Email (*nếu có*): .....

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

NGƯỜI THUÊ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN (*Ký và ghi họ tên*)[1]	**CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN** (*Ký và ghi họ tên*)[2]

[1] Người thuê doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

[2] Chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

[1, 2] Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-7

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

THÔNG BÁO
Về việc đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/ địa điểm kinh doanh

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/ Thông báo lập địa điểm kinh doanh với các nội dung sau:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*): .....

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại (*nếu có*): .....Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): .....Website (*nếu có*): .....

- Chi nhánh/Văn phòng đại diện/Địa điểm kinh doanh nằm trong (*Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh nằm trong khu công nghiệp/khu chế xuất/khu kinh tế/khu công nghệ cao*):

Khu công nghiệp ☐
Khu chế xuất ☐
Khu kinh tế ☐
Khu công nghệ cao ☐

3. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh (*chỉ kê khai đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh*):

STT	**Tên ngành**	**Mã ngành**	**Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)**

b) Nội dung hoạt động (*chỉ kê khai đối với văn phòng đại diện*): .....

4. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Họ tên (*ghi bằng chữ in hoa*): .....Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân
☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ..../..../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../...

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: ....

Điện thoại (nếu có): ..... Email (nếu có): .....

5. Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh: .....

Địa chỉ chi nhánh: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*): ... Ngày cấp .../.../... Nơi cấp: .....

6. Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh, doanh nghiệp đánh dấu X vào một trong hai ô sau*):

☐ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của tất cả địa điểm kinh doanh

☐ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của từng địa điểm kinh doanh

7. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*): Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: ..... Điện thoại: .....
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh*): Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: ..... Xã/Phường/Thị trấn: ..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ..... Tỉnh/Thành phố: ..... Điện thoại (*nếu có*): .....Fax (*nếu có*): ..... Email (*nếu có*): .....
3	Ngày bắt đầu hoạt động[1] (*trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thì không cần kê khai nội dung này*): ...../...../.....
4	Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô "Hạch toán độc lập" hoặc "Hạch toán phụ thuộc". Trường hợp tích chọn ô "Hạch toán*

[1] Trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận.

	độc lập" mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô "Có báo cáo tài chính hợp nhất"): Hạch toán độc lập ☐ Có báo cáo tài chính hợp nhất ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../..... đến ngày .....[2] (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*)
6	Tổng số lao động (*dự kiến*): .....
7	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: Có ☐ Không ☐
8	Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*): Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT ☐

LuatVietnam

8. Đăng ký sử dụng hóa đơn (*chỉ kê khai đối với chi nhánh*)[3]:

☐ Tự in hóa đơn ☐ Đặt in hóa đơn

☐ Sử dụng hóa đơn điện tử ☐ Mua hóa đơn của cơ quan thuế

9. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội (*chỉ kê khai đối với chi nhánh/văn phòng đại diện*):

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội (*chọn 1 trong 3 phương thức*):

☐ Hàng tháng ☐ 03 tháng một lần ☐ 06 tháng một lần

Lưu ý:

- Chi nhánh/văn phòng đại diện của doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Chi nhánh/văn phòng đại diện của doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

---

[2] Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

[3] Doanh nghiệp, chi nhánh có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện về việc sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo quy định của pháp luật.

10. Chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài/Chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam:

☐ *Đánh dấu X nếu là chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài/chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam và kê khai thêm các thông tin sau đây:*

Giấy phép thành lập và hoạt động số: ... (*nếu có*) do Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày: …./…./…..

Doanh nghiệp cam kết:

- Trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo đúng quy định của pháp luật (*Không ghi nếu thông báo thành lập địa điểm kinh doanh*);
- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP/
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH
(Ký và ghi họ tên)[4]

---

[4] - Trường hợp đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp thông báo lập địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.
- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-8

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

THÔNG BÁO

Về việc lập chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Thông báo về việc lập chi nhánh/ văn phòng đại diện ở nước ngoài như sau:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng Tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): ...

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (*nếu có*): .....

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện:

.....

Điện thoại (*nếu có*): .....Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): .....Website (*nếu có*): .....

3. Số Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc giấy tờ tương đương khác: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

4. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh (*đối với chi nhánh*): .....

b) Nội dung hoạt động (*đối với văn phòng đại diện*): .....

5. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện:

Họ tên người đứng đầu (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ..../..../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../...

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (*nếu có*): .....Email (*nếu có*): .....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký và ghi họ tên)[1]

---

[1] Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-9

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

THÔNG BÁO

Về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/ văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh/ văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại điện/địa điểm kinh doanh: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*): .....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Nội dung đăng ký thay đổi:

.....

.....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP/ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH

(Ký và ghi họ tên)[1]

---

[1] - Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-10

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Đề nghị hiệu đính nội dung thông tin như sau:

- Thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hiện nay là: .....

.....

- Thông tin đã đăng ký trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hiện nay là: .....

.....

Do vậy, đề nghị Quý Phòng hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh theo đúng thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp mà doanh nghiệp đã đăng ký.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP/
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH
(Ký và ghi họ tên)[1]

---

[1] - Trường hợp hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp hiệu đính thông tin của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-11

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

...., ngày ... tháng ... năm.....

THÔNG BÁO

Về việc phản hồi kết quả rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng pháp lý của doanh nghiệp

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

LuatVietnam

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Sau khi rà soát, kiểm tra đối chiếu thông tin tại Thông báo số ... ngày .../.../... của Quý Phòng về việc rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, doanh nghiệp xác nhận (*đánh dấu X vào phần kết quả phù hợp với kết quả kiểm tra của doanh nghiệp*):

I. Thông tin đăng ký doanh nghiệp và tình trạng pháp lý của doanh nghiệp tại Thông báo của Quý Phòng là đầy đủ, chính xác ☐

II. Thông tin đăng ký doanh nghiệp/tình trạng pháp lý của doanh nghiệp tại Thông báo của Quý Phòng là chưa chính xác ☐

Doanh nghiệp cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp/tình trạng pháp lý của doanh nghiệp như sau:

1. Đối với doanh nghiệp: .....
2. Đối với chi nhánh: .....
3. Đối với văn phòng đại diện: .....

4. Đối với địa điểm kinh doanh:

.....

Doanh nghiệp cam kết:

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

- Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký và ghi họ tên)[1]

[1] Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-12

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp do chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....
Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Đề nghị bổ sung, hiệu đính nội dung thông tin như sau:

- Thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp hiện nay là: .....

- Thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế/Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)/Giấy phép đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương/Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán (*Giấy chứng nhận*) hiện nay là: .....
.....

Do vậy, đề nghị Quý Phòng bổ sung, hiệu đính thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo đúng thông tin trên Giấy chứng nhận mà doanh nghiệp đã đăng ký.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký và ghi họ tên)[1]

---

[1] Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-13

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Đề nghị được cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 96 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và cập nhật, bổ sung mã ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với những ngành, nghề mà doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh như sau[1]:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký và ghi họ tên)[2]

---

[1] - Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

- Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh làm ngành, nghề kinh doanh chính. Cách ghi ngành, nghề kinh doanh thực hiện theo Điều 7 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP.

[2] Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-14

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương: ... Ngày cấp: .../.../...Nơi cấp: .....

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cụ thể như sau (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Loại hình doanh nghiệp:

- Công ty TNHH một thành viên ☐
- Công ty TNHH hai thành viên trở lên ☐
- Công ty cổ phần ☐
- Công ty hợp danh ☐

1. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: .....Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): .....Website (*nếu có*): .....

3. Ngành, nghề kinh doanh[1] (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*)**:**

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)

4. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*): .....

Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*):.....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có, bằng số, loại ngoại tệ*): .....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có ☐ Không ☐

5. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)	Tỷ lệ (%)
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

Tài sản góp vốn (*chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên*)

STT	Tài sản góp vốn	Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (*bằng số, VNĐ*)	Tỷ lệ (%)
1	Đồng Việt Nam		
2	Ngoại tệ tự do chuyển đổi		

[1] - Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

3	Vàng		
4	Quyền sử dụng đất		
5	Quyền sở hữu trí tuệ		
6	Các tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp*)		
Tổng số			

Thông tin về cổ phần (*chỉ kê khai đối với công ty cổ phần*):

Mệnh giá cổ phần (*VNĐ*): .....

STT	Loại cổ phần	Số lượng	Giá trị (*bằng số, VNĐ*)	Tỉ lệ so với vốn điều lệ (%)
1	Cổ phần phổ thông			
2	Cổ phần ưu đãi biểu quyết			
3	Cổ phần ưu đãi cổ tức			
4	Cổ phần ưu đãi hoàn lại			
5	Các cổ phần ưu đãi khác			
Tổng số				

Thông tin về cổ phần được quyền chào bán (*nếu có*):

STT	Loại cổ phần được quyền chào bán	Số lượng
1	Cổ phần phổ thông	
2	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	
3	Cổ phần ưu đãi cổ tức	
4	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	
5	Cổ phần ưu đãi khác	
Tổng số:		

6. Chủ sở hữu (*chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên*):

a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân

Họ tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*): .....Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../ ..../ .....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: …/…./….Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

LuatVietnam

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (*nếu có*): .....Email (*nếu có*): .....

b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức

- Thông tin về chủ sở hữu:

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập: .....

Ngày cấp: ...../ ...../ .....Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (*nếu có*): .....Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): ..... Website *(nếu có)*:.....

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền (*kê khai theo Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm.

- Mô hình tổ chức công ty trách nhiệm hữu hạn (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc ☐

Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc ☐

7. Danh sách thành viên công ty[2] (*chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên/công ty hợp danh, kê khai theo Phụ lục I-6, I-9 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm.

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền của thành viên là tổ chức (*kê khai theo Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm *(nếu có)*.

8. Danh sách cổ đông sáng lập[3] (*kê khai theo Phụ lục I-7 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm *(nếu có)*.

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông sáng lập là tổ chức (*kê khai theo Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm *(nếu có)*.

9. Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài[4] (*chỉ kê khai đối với công ty cổ phần chưa niêm yết, kê khai theo Phụ lục I-8 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm *(nếu có)*.

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức (*kê khai theo Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm *(nếu có)*.

10. Người đại diện theo pháp luật[5]**:**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../..../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ..../..../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../...

Địa chỉ thường trú:

[2,3,4] Thành viên, cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không bắt buộc phải ký vào danh sách thành viên, danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài.

[5] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (*nếu có*): .....Email (*nếu có*): .....

11. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
11.1	Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc (*nếu có*): Họ và tên Giám đốc/Tổng giám đốc: ..... Điện thoại: .....
11.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*)[6]: Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: ..... Điện thoại: .....
11.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: ..... Xã/Phường/Thị trấn: ..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ..... Tỉnh/Thành phố: ..... Điện thoại (*nếu có*): .....Fax (*nếu có*):..... Email (*nếu có*):.....
11.4	Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô "Hạch toán độc lập" hoặc "Hạch toán phụ thuộc". Trường hợp tích chọn ô "Hạch toán độc lập" mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô "Có báo cáo tài chính hợp nhất"*): Hạch toán độc lập ☐ Có báo cáo tài chính hợp nhất ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐

[6] Trường hợp doanh nghiệp kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 11.4 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 11.2

11.5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..[7] *(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)*
11.6	Tổng số lao động: .....
11.7	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M Có ☐ Không ☐
11.8	Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*)[8]: Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT ☐

☐ Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*).

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký và ghi họ tên)[9]

---

[7] Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

[8] Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

[9] Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-15

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoạt động theo Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):.....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*): .

2. Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh/Mã số thuế: .....

3. Thông tin về Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện/giấy tờ có giá trị tương đương khác/Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện do Cơ quan đầu tư cấp:

Số Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/giấy tờ có giá trị tương đương khác do cơ quan đầu tư cấp: .....
.....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

4. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: .....Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): .....Website (*nếu có*): .....

5. Ngành, nghề kinh doanh/nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh (*chỉ kê khai đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh*):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)

LuatVietnam

b) Nội dung hoạt động (*chỉ kê khai đối với văn phòng đại diện*): .....

6. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Họ tên người đứng đầu (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: …/…/….Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (*nếu có*): .....Email (*nếu có*): .....

7. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*): Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: ..... Xã/Phường/Thị trấn: ..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ..... Tỉnh/Thành phố: ..... Điện thoại (*nếu có*): .....Fax (*nếu có*):..... Email (*nếu có*):.....
2	Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô "Hạch toán độc lập" hoặc "Hạch toán phụ thuộc". Trường hợp tích chọn ô "Hạch toán độc lập" mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô "Có báo cáo tài chính hợp nhất"*): Hạch toán độc lập ☐ Có báo cáo tài chính hợp nhất ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
3	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../..... đến ngày ...../.....[1] (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*)
4	Tổng số lao động: .....
5	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: Có ☐ Không ☐

[1] Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

6	Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*): Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT ☐

☐ Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận*).

II. Thông tin về chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai trong trường hợp đăng ký địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh theo hướng dẫn tại mục I Phụ lục này*):

☐ Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh*).

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP/ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH
(Ký và ghi họ tên)[2]

[2] Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này. Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-16

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Giấy phép thành lập và hoạt động số: ... (*nếu có*) do Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày: ..../..../.....

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cụ thể như sau (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Loại hình doanh nghiệp:

- Công ty TNHH một thành viên ☐
- Công ty TNHH hai thành viên trở lên ☐
- Công ty cổ phần ☐

1. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): ..... Website (*nếu có*): .....

3. Ngành, nghề kinh doanh (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)

4. Vốn điều lệ :

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*): .....

LuatVietnam

Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*):.....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có, ghi bằng số, loại ngoại tệ*): .....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có ☐ Không ☐

5. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)	Tỷ lệ (%)
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

Tài sản góp vốn (*chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên*)

STT	Tài sản góp vốn	Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (*bằng số, VNĐ*)	Tỷ lệ (%)
1	Đồng Việt Nam		

2	Ngoại tệ tự do chuyển đổi		
3	Vàng		
4	Quyền sử dụng đất		
5	Quyền sở hữu trí tuệ		
6	Các tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp*)		
Tổng số			

Thông tin về cổ phần (*chỉ kê khai đối với công ty cổ phần*):

Mệnh giá cổ phần (*VNĐ*): .....

STT	Loại cổ phần	Số lượng	Giá trị (*bằng số, VNĐ*)	Tỉ lệ so với vốn điều lệ (%)
1	Cổ phần phổ thông			
2	Cổ phần ưu đãi biểu quyết			
3	Cổ phần ưu đãi cổ tức			
4	Cổ phần ưu đãi hoàn lại			
5	Các cổ phần ưu đãi khác			
Tổng số				

Thông tin về cổ phần được quyền chào bán (*nếu có*):

STT	Loại cổ phần được quyền chào bán	Số lượng
1	Cổ phần phổ thông	
2	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	

3	Cổ phần ưu đãi cổ tức	
4	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	
5	Cổ phần ưu đãi khác	
Tổng số:		

6. Chủ sở hữu (*chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên*):

a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân:

Họ tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*): .....Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../ ..../ .....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ..../..../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../...

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (*nếu có*): ..... Email (*nếu có*): .....

b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

- Thông tin về chủ sở hữu:

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (*nếu có*): .....Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): .....Website (*nếu có*): .....

- Mô hình tổ chức công ty trách nhiệm hữu hạn:

Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc ☐

Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc ☐

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền (*kê khai theo Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm *(nếu có)*.

7. Người đại diện theo pháp luật[1]:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): .....Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../..../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ..../..../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../...

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

[1] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (*nếu có*): ..... Email (*nếu có*): .....

8. Danh sách thành viên công ty[2] (*chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, kê khai theo Phụ lục I-6 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm *(nếu có)*.

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền của thành viên là tổ chức (*kê khai theo Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm *(nếu có)*.

9. Danh sách cổ đông sáng lập[3] (*chỉ kê khai đối với công ty cổ phần chưa niêm yết, kê khai theo Phụ lục I-7 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm *(nếu có)*.

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông sáng lập là tổ chức (*kê khai theo Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm *(nếu có)*.

10. Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài[4] (*kê khai theo Phụ lục I-8 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm *(nếu có)*.

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức (*kê khai theo Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm *(nếu có)*.

11. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
11.1	Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc (*nếu có*): Họ và tên Giám đốc/Tổng giám đốc: ..... Điện thoại: .....
11.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*)[5]:

[2, 3, 4] Thành viên, cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không bắt buộc phải ký vào danh sách thành viên, danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài.

	Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: ..... Điện thoại: .....
11.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: ..... Xã/Phường/Thị trấn: ..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ..... Tỉnh/Thành phố: ..... Điện thoại (*nếu có*): .....Fax (*nếu có*):..... Email (*nếu có*):.....
11.4	Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô "Hạch toán độc lập" hoặc "Hạch toán phụ thuộc". Trường hợp tích chọn ô "Hạch toán độc lập" mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô "Có báo cáo tài chính hợp nhất"*): Hạch toán độc lập ☐ Có báo cáo tài chính hợp nhất ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
11.5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../.....đến ngày ...../.....[6] (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*)
11.6	Tổng số lao động: .....
11.7	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M Có ☐ Không ☐

[5] Trường hợp doanh nghiệp kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 11.4 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 11.2.

[6] Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

11.8	Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*): Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT ☐

☐ Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*).

LuatVietnam

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký và ghi họ tên)[7]

[7] Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.
Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-17

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán/Chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài/công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp/Tên chi nhánh (*trong trường hợp bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với Chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài/công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam*) (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Giấy phép thành lập và hoạt động số: ... (*nếu có*) do Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày: .../.../.....

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):.....

Tên chi nhánh viết tắt (*nếu có*): .....

2. Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh/Mã số thuế: .....

3. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: .....Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): .....Website (*nếu có*): .....

4. Ngành, nghề kinh doanh/nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh (*đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh*):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)

b) Nội dung hoạt động (*đối với văn phòng đại diện*): .....

5. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Họ tên người đứng đầu (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ..../..../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../...

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (*nếu có*): ..... Email (*nếu có*): .....

6. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*): Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: ..... Xã/Phường/Thị trấn: ..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ..... Tỉnh/Thành phố: ..... Điện thoại (*nếu có*): .....Fax (*nếu có*):..... Email (*nếu có*):.....

2	Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô "Hạch toán độc lập" hoặc "Hạch toán phụ thuộc". Trường hợp tích chọn ô "Hạch toán độc lập" mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô "Có báo cáo tài chính hợp nhất"*): Hạch toán độc lập ☐ Có báo cáo tài chính hợp nhất ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
3	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../..... đến ngày .....[1] (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*)
4	Tổng số lao động: .....
5	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: Có ☐ Không ☐
6	Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*): Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT ☐

☐ Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận*).

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP/NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH
(*Ký và ghi họ tên*)[2]

---

[1] Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

[2] Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/Người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này. Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-18

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh.

Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*chỉ kê khai trong trường hợp đề nghị Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện*):

- Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh: .....
- Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh: .....

Lý do đề nghị cấp lại: .....

.....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP/
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH
(Ký và ghi họ tên)[1]

---

[1] - Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-19

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

THÔNG BÁO

Về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp/ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

1. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh[1]*:*

a) Đối với doanh nghiệp:

Đăng ký tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày....tháng....năm..... đến hết ngày....tháng....năm.....

Lý do tạm ngừng: .....

Sau khi doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh chuyển tình trạng của tất cả các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng "Tạm ngừng kinh doanh".

b) Đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Đăng ký tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ... tháng ... năm ... đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*) .....

Mã số/Mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh: .....

---

[1] Doanh nghiệp gửi thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp, chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đã đăng ký chậm nhất 03 ngày trước khi tạm ngừng kinh doanh.

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*chỉ kê khai nếu không có mã số chi nhánh/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../....., Nơi cấp: .....

Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký tạm ngừng kinh doanh địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*chỉ kê khai nếu không có mã số chi nhánh/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Lý do tạm ngừng: .....

2. Trường hợp tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo[2]*:*

a) Đối với doanh nghiệp:

Đăng ký tiếp tục kinh doanh kể từ ngày....tháng....năm.....

Lý do tiếp tục kinh doanh: .....

Sau khi doanh nghiệp tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh chuyển tình trạng của các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau đây của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng "Đang hoạt động":

LuatVietnam

☐ *Tất cả các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp.*

☐ *Một hoặc một số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:*

- Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Mã số/Mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh: .

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*chỉ kê khai nếu không có mã số chi nhánh/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

b) Đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Đăng ký tiếp tục kinh doanh kể từ ngày....tháng....năm..... đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số/Mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế*): ..... Ngày cấp: ...../...../ ..... Nơi cấp: .....

---

[2] Doanh nghiệp gửi thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp, chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đã đăng ký chậm nhất 03 ngày trước khi tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo.

Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*): ..... Ngày cấp: ..../..../.... Nơi cấp: .....

Lý do tiếp tục kinh doanh: .....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP/ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH
(Ký và ghi họ tên)[3]

---

[3] - Trường hợp tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với doanh nghiệp, chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp tạm ngừng kinh doanh/Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-20

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

THÔNG BÁO

Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/ địa điểm kinh doanh

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/ địa điểm kinh doanh sau:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*chỉ kê khai nếu không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh và mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh*): .....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại (*nếu có*): .....Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): .....Website (*nếu có*): .....

3. Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh: .....

Địa chỉ chi nhánh: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*): .....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

4. Lý do chấm dứt hoạt động: .....

Doanh nghiệp cam kết:

- Chịu trách nhiệm thực hiện các hợp đồng, thanh toán các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác, tiếp tục sử dụng lao động hoặc giải quyết đủ quyền lợi hợp pháp cho người lao động đã làm việc tại chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP/
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH
(Ký và ghi họ tên)[1]

[1] - Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-21

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

THÔNG BÁO

Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện sau:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

LuatVietnam

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (*nếu có*): .....

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện:

.....

Điện thoại (*nếu có*): .....Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): .....Website (*nếu có*): .....

3. Số Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc giấy tờ tương đương khác: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký và ghi họ tên)[1]

---

[1] Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-22

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

THÔNG BÁO
Về việc giải thể doanh nghiệp

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....
Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....
Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp như sau:

Trường hợp doanh nghiệp gửi Nghị quyết/Quyết định giải thể đến Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Luật Doanh nghiệp thì ghi:

Nghị quyết/Quyết định giải thể số: ..... ngày ...../ ..../.....
Lý do giải thể: .....

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo tình trạng doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, đăng tải Nghị quyết/Quyết định giải thể và Biên bản họp *(nếu có)*, phương án giải quyết nợ *(nếu có)* trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký giải thể đến Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 210 Luật Doanh nghiệp thì ghi:

Doanh nghiệp đã thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Toà án hoặc Trọng tài theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Luật Doanh nghiệp. Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cập nhật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng đã giải thể.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký và ghi họ tên)[1]

---

[1] Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-23

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

THÔNG BÁO

Về việc huỷ bỏ Nghị quyết/Quyết định giải thể doanh nghiệp

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....
Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Thông báo về việc huỷ bỏ Nghị quyết/Quyết định giải thể doanh nghiệp như sau:

Ngày ... / ... / ..., doanh nghiệp đã có Nghị quyết/Quyết định số: ..... về việc huỷ bỏ Nghị quyết/Quyết định giải thể số: ..... ngày ... / ... / ....

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh đăng tải Nghị quyết/Quyết định huỷ bỏ quyết định giải thể của doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và khôi phục tình trạng pháp lý cho doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký và ghi họ tên)[1]

---

[1] Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-24

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tôi là[1] (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ..../..../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../...

Điện thoại (*nếu có*): ..... Email (*nếu có*): .....

Là đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp[2]:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

.....

LuatVietnam

Mã số doanh nghiệp: .....

Đăng ký lần đầu ngày...../...../.....

Đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày...../...../.....

Đề nghị đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

.....

Văn bản gửi kèm (*chỉ kê khai nếu doanh nghiệp có văn bản gửi kèm*)

.....

Đề nghị Quý Phòng xem xét, đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
(*Ký và ghi họ tên*)[3]

---

[1] Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này.

[2] Không ghi trong trường hợp đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài.

[3] Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-25

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tôi là[1] (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ..../..../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../...

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (*nếu có*): ..... Email (*nếu có*): .....

Là người ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp đối với Hồ sơ có Giấy biên nhận số ..... do Phòng Đăng ký kinh doanh ..... cấp ngày ... /...

---

[1] Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này.

/..... về việc đăng ký/thông báo ..... của ..... (*Tên Doanh nghiệp*) – Mã số doanh nghiệp ..... (*nếu có*)[2].

Tôi đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh ..... dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với Hồ sơ có Giấy biên nhận số ..... nêu trên.

Lý do đề nghị: .....

Tôi cam kết tôi là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với Hồ sơ trên và chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp này.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi họ tên)[3]

---

[2] Không ghi trong trường hợp đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài.

[3] Người đã ký tại hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được đề nghị dừng thực hiện ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-26

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

CAM KẾT THỰC HIỆN MỤC TIÊU XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....
Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

(*Không ghi các thông tin về doanh nghiệp trong trường hợp nộp cùng hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp mới*)

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây đã đọc và nhận thức được các quyền và nghĩa vụ đối với chủ doanh nghiệp, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông và doanh nghiệp xã hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các nghị định hướng dẫn thi hành; và thực hiện đúng và đầy đủ các hoạt động vì Mục tiêu xã hội, môi trường như cam kết sau đây:

1. Mục tiêu xã hội, môi trường và phương thức giải quyết:

(*Doanh nghiệp có thể điền nội dung trong Bản cam kết này hoặc viết thành văn bản riêng rồi đính kèm Bản cam kết này*)

Các vấn đề xã hội, môi trường mà doanh nghiệp nhằm giải quyết	Phương thức, cách thức kinh doanh của doanh nghiệp
(*Miêu tả các vấn đề bất cập về xã hội, môi trường mà doanh nghiệp mong muốn giải quyết thông qua các hoạt động kinh doanh*)	(*Miêu tả cách thức, phương thức kinh doanh mà doanh nghiệp dự kiến tiến hành, như: sản phẩm, dịch vụ là gì, doanh thu đến từ đâu? Có thể nêu các chỉ số kinh tế, xã hội, môi trường (định tính/định lượng) dự kiến đạt được? Nêu nhóm đối tượng hưởng lợi. Lý giải tại sao hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp lại góp phần giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường như miêu tả tại cột bên.*)

2. Thời hạn thực hiện các hoạt động nhằm Mục tiêu giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường:

(*Doanh nghiệp đánh dấu vào 1 trong 2 lựa chọn*)

☐ Không thời hạn.

☐ .....năm kể từ [ngày/tháng/năm]: .... /..../.....

3. Mức lợi nhuận hằng năm doanh nghiệp giữ lại để tái đầu tư cho các Mục tiêu xã hội, môi trường đã đăng ký:

(*Theo điểm c khoản 1 Điều 10 Luật Doanh nghiệp thì doanh nghiệp phải giữ lại ít nhất 51% tổng lợi nhuận sau thuế hằng năm của doanh nghiệp để tái đầu tư nhằm thực hiện mục tiêu đã đăng ký*).

Doanh nghiệp giữ lại: .....% tổng lợi nhuận (trong trường hợp doanh nghiệp có lợi nhuận).

4. Nguyên tắc và phương thức xử lý số dư tài trợ, viện trợ khi doanh nghiệp giải thể hoặc hết hạn cam kết thực hiện Mục tiêu xã hội, môi trường trong trường hợp doanh nghiệp có nhận viện trợ, tài trợ:

.....

.....

.....

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng tải Cam kết này trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Cam kết này.

NGƯỜI CAM KẾT

(*Ký và ghi họ tên*)[1]

---

[1] 1. Trường hợp bản Cam kết này nộp cùng hồ sơ đăng ký doanh nghiệp mới thì những người ký cam kết là:

a. Đối với doanh nghiệp tư nhân: Chủ doanh nghiệp tư nhân.

b. Đối với công ty hợp danh: Các thành viên hợp danh.

c. Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn:

- Các thành viên là cá nhân;
- Người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với thành viên là tổ chức.

d. Đối với công ty cổ phần.

- Cổ đông sáng lập là cá nhân. Cổ đông khác là cá nhân, nếu cổ đông này đồng ý với nội dung cam kết trên và mong muốn ký vào bản cam kết này cùng với cổ đông sáng lập;
- Người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông sáng lập là tổ chức;
- Người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông khác là tổ chức, nếu cổ đông này đồng ý với nội dung cam kết trên và mong muốn ký vào bản cam kết này cùng với cổ đông sáng lập.

2. Trường hợp bản Cam kết này nộp sau khi doanh nghiệp đã được đăng ký và thành lập, thì người sau đây ký và ghi họ tên:

- Đối với doanh nghiệp tư nhân: Chủ doanh nghiệp tư nhân;
- Đối với công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần: Người đại diện theo pháp luật.

3. Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-27

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NỘI DUNG CAM KẾT THỰC HIỆN MỤC TIÊU XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....
Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây đã đọc và nhận thức được các quyền và nghĩa vụ đối với chủ doanh nghiệp, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông và doanh nghiệp xã hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các nghị định hướng dẫn thi hành; và đăng ký thay đổi nội dung cam kết thực hiện Mục tiêu xã hội, môi trường như sau đây: (*Doanh nghiệp chọn và kê khai vào mục tương ứng với nội dung thông báo thay đổi*)

Mục tiêu xã hội, môi trường và phương thức giải quyết:

a. Nội dung các vấn đề xã hội, môi trường mà doanh nghiệp cam kết giải quyết	
Nội dung đã cam kết lần gần nhất: - -	*Nội dung cam kết sau khi thay đổi và lý do thay đổi:* - -
b. Phương thức, cách thức kinh doanh của doanh nghiệp	
Nội dung đã cam kết lần gần nhất: - -	*Nội dung cam kết sau khi thay đổi và lý do thay đổi:* - -

Thời hạn thực hiện các hoạt động nhằm Mục tiêu giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường:

Thời hạn đã cam kết lần gần nhất:	*Thời hạn sau khi thay đổi và lý do thay đổi:* - -

Mức lợi nhuận hằng năm doanh nghiệp giữ lại để tái đầu tư cho các Mục tiêu xã hội, môi trường đã đăng ký:

Mức lợi nhuận giữ lại đã cam kết lần gần nhất:	*Mức lợi nhuận giữ lại sau khi thay đổi và lý do thay đổi:* - -

Nguyên tắc và phương thức xử lý số dư tài trợ, viện trợ khi doanh nghiệp giải thể hoặc hết hạn cam kết thực hiện Mục tiêu xã hội, môi trường trong trường hợp doanh nghiệp có nhận viện trợ, tài trợ:

Nội dung đã cam kết lần gần nhất: - -	*Nội dung cam kết sau khi thay đổi và lý do thay đổi:* - -

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng tải Thay đổi nội dung Cam kết này trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký và ghi họ tên)[1]

[1] Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.
Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục II-28

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

THÔNG BÁO CHẤM DỨT CAM KẾT THỰC HIỆN MỤC TIÊU XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Sau khi đã đọc và nhận thức được các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với chủ doanh nghiệp, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông và doanh nghiệp xã hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các nghị định hướng dẫn thi hành, doanh nghiệp thông báo chấm dứt Cam kết thực hiện Mục tiêu xã hội, môi trường với lý do như sau:

.....

.....

.....

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng tải Thông báo này kèm theo bản sao biên bản họp, nghị quyết, quyết định của công ty hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền *(nếu có)* về việc chấm dứt Cam kết trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký và ghi họ tên)[1]

[1] Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

LuatVietnam

Phụ lục III-1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .....tháng ..... năm .....

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch .....

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....Giới tính: ....

Sinh ngày: ...../ ...../ .....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ..../..../....Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../...

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại (*nếu có*): ..... Email (*nếu có*): .....

Đăng ký hộ kinh doanh do tôi là chủ hộ với các nội dung sau:

1. Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

2. Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại (*nếu có*): .....Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): .....Website (*nếu có*): .....

3. Ngành, nghề kinh doanh[1]**:** .....

4. Vốn kinh doanh:

Tổng số (*bằng số; VNĐ*): .....

5. Số lượng lao động (*dự kiến*)**:** .....

6. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh (*đánh dấu X vào ô thích hợp*)**:**

☐ Cá nhân ☐ Các thành viên hộ gia đình

7. Thông tin về các thành viên hộ gia đình tham gia thành lập hộ kinh doanh:

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Địa chỉ thường trú	Số, ngày, cơ quan cấp Giấy tờ chứng thực của cá nhân	Chữ ký
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Tôi xin cam kết:

- Bản thân và các thành viên hộ kinh doanh (*trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập*) không thuộc diện pháp luật cấm kinh doanh; không đồng thời là chủ hộ kinh doanh khác; không là chủ doanh

[1] - Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

nghiệp tư nhân; không là thành viên hợp danh của công ty hợp danh (*trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại*);

- Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của hộ kinh doanh và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên.

CHỦ HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)[2]

[2] Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục III-2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN HỘ KINH DOANH

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

THÔNG BÁO
Về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch .....[1]

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....
Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: .....
Cấp lần đầu ngày: .../.../..... tại: .....
Thay đổi lần cuối ngày: .../.../..... tại: .....
Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: .....
Điện thoại (*nếu có*): .....Fax (*nếu có*): .....
Email (*nếu có*): .....Website (*nếu có*): .....

Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh như sau:

.....
.....
.....

Tôi cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này (*Trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh, hộ kinh doanh phải cam kết về quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp trụ sở dự định chuyển tới*).

CHỦ HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)[2]

---

[1] - Trường hợp hộ kinh doanh thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh theo quy định tại khoản 4 Điều 90 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP thì ghi tên Phòng Tài chính - Kế hoạch nơi hộ kinh doanh dự định đặt địa chỉ trụ sở mới.

- Các trường hợp hộ kinh doanh thông báo thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh còn lại theo quy định tại Điều 90 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP thì ghi tên Phòng Tài chính - Kế hoạch nơi hộ kinh doanh đã đăng ký.

[2] Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục III-3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN HỘ KINH DOANH

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Thay đổi chủ hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch .....

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: .....

Cấp lần đầu ngày: .../.../..... tại: .....

Thay đổi lần cuối ngày: .../.../..... tại: .....

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: .....

Điện thoại (*nếu có*): .....Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): .....Website (*nếu có*): .....

Đăng ký thay đổi chủ hộ kinh doanh với các nội dung sau:

Thay đổi chủ hộ kinh doanh do (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

Thành viên hộ gia đình uỷ quyền cho người khác là chủ hộ kinh doanh	☐
Tặng cho hộ kinh doanh	☐
Bán hộ kinh doanh	☐
Thừa kế hộ kinh doanh	☐

1. Người tặng cho/Người bán/Người chết/Chủ hộ kinh doanh trước khi thay đổi:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại (*nếu có*): ..... Email (*nếu có*): .....

2. Người được tặng cho/Người mua/Người thừa kế/Chủ hộ kinh doanh sau khi thay đổi:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: .....Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại (*nếu có*): ..... Email (*nếu có*): .....

Chúng tôi cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

NGƯỜI ĐƯỢC TẶNG CHO/NGƯỜI MUA/ NGƯỜI THỪA KẾ/CHỦ HỘ KINH DOANH SAU KHI THAY ĐỔI *(Ký và ghi họ tên)*[1]	**CHỦ HỘ KINH DOANH TRƯỚC KHI THAY ĐỔI** *(Ký và ghi họ tên)*[2]

[1] Người được tặng cho/Người mua/Chủ hộ kinh doanh sau khi thay đổi ký trực tiếp vào phần này.

[2] Không có phần này trong trường hợp thay đổi chủ hộ kinh doanh do thừa kế. Trong các trường hợp khác, chủ hộ kinh doanh trước khi thay đổi ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục III-4

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN HỘ KINH DOANH

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

THÔNG BÁO

Về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch .....

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: .....

Cấp lần đầu ngày: .../.../..... tại: .....

Thay đổi lần cuối ngày: .../.../..... tại: .....

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:.....

LuatVietnam

Điện thoại (*nếu có*):..... Fax (*nếu có*):.....

Email (*nếu có*):..... Website (*nếu có*):.....

Thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo như sau:

1. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh thì ghi:

Thời gian tạm ngừng: kể từ ngày ... / ... / ... đến hết ngày ... / ... / ....

Lý do tạm ngừng: .....

2. Trường hợp tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo thì ghi:

Thời gian tiếp tục kinh doanh kể từ ngày ..... tháng ..... năm .....

Lý do tiếp tục kinh doanh: .....

Tôi cam kết về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này.

CHỦ HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)[1]

[1] Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục III-5

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN HỘ KINH DOANH

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

THÔNG BÁO
Về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch .....

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: .....

Cấp lần đầu ngày: .../.../..... tại: .....

Thay đổi lần cuối ngày: .../.../..... tại: .....

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: .....

Điện thoại (*nếu có*):..... Fax (*nếu có*):.....

Email (*nếu có*):..... Website (*nếu có*):.....

Thông báo chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh kể từ ngày ..../ ...../ .....

Hộ kinh doanh cam kết:

- Đã thanh toán đầy đủ/thoả thuận với chủ nợ đối với các khoản nợ, bao gồm cả nợ thuế và nghĩa vụ tài chính khác chưa thực hiện;
- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

CHỦ HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)[1]

[1] Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục III-6

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN HỘ KINH DOANH

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch .....

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: .....

Cấp lần đầu ngày: .../.../..... tại: .....

Thay đổi lần cuối ngày: .../.../..... tại: .....

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: .....

Điện thoại (*nếu có*):..... Fax (*nếu có*):.....

Email (*nếu có*):..... Website (*nếu có*):.....

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Lý do đề nghị cấp lại: .....

.....

.....

Hộ kinh doanh cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

CHỦ HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi họ tên)[1]

[1] Chủ hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục IV-1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

Mã số doanh nghiệp: .....

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ: ....., ngày.....tháng:.....năm.....

1. Tên doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):.....

Tên doanh nghiệp viết tắt (*nếu có*):.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

3. Vốn đầu tư (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*): .....

4. Chủ doanh nghiệp

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính:.....

Sinh ngày: ..... / ...../ .....Dân tộc: ..... Quốc tịch:.....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp:..... /...../.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Phụ lục IV-2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: .....

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ: ....., ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

3. Vốn điều lệ (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*): .....

4. Thông tin về chủ sở hữu

Đối với chủ sở hữu là cá nhân:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): .....Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: ....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:.....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty[1]

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): .....Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: ....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:.....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

[1] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật

Phụ lục IV-3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Mã số doanh nghiệp: .....

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ: ....., ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

3. Vốn điều lệ (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*): .....

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (*VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với thành viên là cá nhân; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với thành viên là tổ chức	Ghi chú

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty[1]

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: ....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:.....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

TRƯỞNG PHÒNG

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

[1] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Phụ lục IV-4

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: .....

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ: ....., ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

3. Vốn điều lệ (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*):.....

Mệnh giá cổ phần: .....

Tổng số cổ phần: .....

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty[1]

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): .....Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: ....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:.....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

[1] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Phụ lục IV-5

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY HỢP DANH

Mã số doanh nghiệp: .....

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ: ....., ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

LuatVietnam

Email: .....Website: .....

3. Vốn điều lệ (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*): .....

4. Danh sách thành viên hợp danh

STT	Tên thành viên hợp danh	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc	Phần vốn góp (*VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)	Tỷ lệ (%)	Số giấy tờ pháp lý của cá nhân

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục IV-6

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện: .....

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ: .....ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (*nếu có*): .....

2. Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): .....Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: ....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:.....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

4. Hoạt động theo uỷ quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục IV-7

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

(Trong trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của tất cả địa điểm kinh doanh)

Cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

1. Thông tin về doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

2. Thông tin về địa điểm kinh doanh thuộc doanh nghiệp[1]

- Tên địa điểm kinh doanh viết bằng Tiếng Việt: .....

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*): .....

Mã số địa điểm kinh doanh: .....

Địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....

Ngày lập địa điểm kinh doanh: .....

Tên người đứng đầu địa điểm kinh doanh: .....

3. Thông tin về địa điểm kinh doanh thuộc chi nhánh[2]

- Tên địa điểm kinh doanh viết bằng Tiếng Việt: .....

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*): .....

Mã số địa điểm kinh doanh: .....

Địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....

Ngày lập địa điểm kinh doanh: .....

Tên người đứng đầu địa điểm kinh doanh: .....

Tên chi nhánh chủ quản: .....

Mã số chi nhánh chủ quản: .....

Địa chỉ chi nhánh chủ quản: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

[1, 2] Liệt kê thông tin của tất cả địa điểm kinh doanh thuộc doanh nghiệp/chi nhánh.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

(Trong trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của từng địa điểm kinh doanh)

Mã số địa điểm kinh doanh: .....

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....
Đăng ký thay đổi lần thứ: .....ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên địa điểm kinh doanh bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*): .....

2. Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: .....Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:.....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

4. Thông tin về doanh nghiệp/chi nhánh chủ quản:

Tên doanh nghiệp/chi nhánh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/chi nhánh: .....

Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp/chi nhánh: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày .... tháng .... năm ....

GIẤY XÁC NHẬN
Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

LuatVietnam

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau (*ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận*):

Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính

Người đại diện theo uỷ quyền:

STT	Chủ sở hữu/Thành viên công ty TNHH/Cổ đông là tổ chức nước ngoài	Tên người đại diện theo ủy quyền	Quốc tịch	Chỗ ở hiện tại	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác)	Vốn được ủy quyền		
						Tổng giá trị vốn được đại diện *(VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Thời điểm đại diện phần vốn

Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Quốc tịch	Địa chỉ thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân/tổ chức	Ghi chú

Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân/tổ chức	Ghi chú

Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc: Họ và tên Giám đốc/Tổng giám đốc: ..... Điện thoại: .....
2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: ..... Điện thoại: .....
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế: ..... Điện thoại: .....Fax: .... Email: .....
4	Hình thức hạch toán: (*Hạch toán độc lập/Hạch toán phụ thuộc*) .....
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../..... đến ngày ...../..... (*Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*)
6	Tổng số lao động: .....

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
- .....;
- Lưu: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày .... tháng .... năm ....

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....
Địa chỉ trụ sở: .....
Điện thoại: .....Fax: .....
Email: ..... Website: .....

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....
Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....
Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc Mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*): .....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Thông tin thay đổi của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau: ..... (*ghi thông tin sau khi doanh nghiệp thông báo thay đổi và được Phòng Đăng ký kinh doanh chấp thuận*).

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
- .....;
- Lưu: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP... **PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN .../GIẤY XÁC NHẬN ...

(Dùng trong trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu huỷ dưới hình thức khác)

(Nội dung cấp lại)

TRƯỞNG PHÒNG[1]

(Đã ký)

Ghi chú: Được cấp lại ngày .../.../.....

TRƯỞNG PHÒNG

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

[1] Không có chữ ký, con dấu tại mục này.

Phụ lục V-4

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO
Về cơ quan thuế quản lý trực tiếp

Kính gửi: (*Tên doanh nghiệp*)

Địa chỉ: (*Địa chỉ trụ sở chính*)

Mã số: (*Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*)

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Email: .....Website: .....

Căn cứ thông tin do cơ quan thuế cung cấp, Phòng Đăng ký kinh doanh xin thông báo cho doanh nghiệp biết thông tin về cơ quan thuế quản lý trực tiếp như sau:

Tên cơ quan thuế quản lý trực tiếp đơn vị: .....

Đề nghị doanh nghiệp liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để kê khai, nộp thuế theo quy định.

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
- .....;
- Lưu: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Phụ lục V-5

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp

Kính gửi: (*Tên doanh nghiệp*)

Địa chỉ: (*Địa chỉ trụ sở chính*)

Mã số: (*Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*)

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Sau khi xem xét Hồ sơ mã số: .....đã nhận ngày..... tháng ....năm ...

của Ông/Bà: .....

về việc: .....của (*Tên doanh nghiệp*) ..... Mã số doanh nghiệp (*nếu có*): .....

Phòng Đăng ký kinh doanh đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:.....

.....

Đối với hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử thì ghi:

Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử là 60 ngày kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ huỷ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Ngày Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được tài liệu sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....;
- Lưu: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-6

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày... ...tháng... ...năm... ...

THÔNG BÁO
Về việc dừng/từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp

Kính gửi: *(Đối với hồ sơ thành lập mới doanh nghiệp)*
Ông/Bà: .....
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....
Địa chỉ liên lạc: .....

(Đối với các trường hợp còn lại)
.....*(Tên doanh nghiệp)*.....
Địa chỉ trụ sở chính: .....
Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp: .....

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....
LuatVietnam
Địa chỉ trụ sở: .....
Điện thoại:..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....

Sau khi xem xét Giấy đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp đã nhận ngày... tháng ... năm ... của Ông/Bà: ... đối với Hồ sơ có Giấy biên nhận số ... do Phòng Đăng ký kinh doanh ... cấp ngày .../.../... về việc đăng ký/thông báo ... của ... (*Tên Doanh nghiệp*) – Mã số doanh nghiệp ... (*nếu có*).

Nếu chấp thuận đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 5 Điều 32 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ thì ghi: Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo đã dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nêu trên và huỷ Hồ sơ trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Nếu từ chối đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 5 Điều 32 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ thì ghi: Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nêu trên và lý do từ chối như sau:.....

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....;
- Lưu: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-7

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp

Kính gửi: (*Tên doanh nghiệp*)

Địa chỉ: (*Địa chỉ trụ sở chính*)

Mã số: (*Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*)

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp,

Căn cứ .....

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về các nội dung sau:

.....

.....

.....

Doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo về các nội dung nêu trên trong thời hạn ..... ngày kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo này.

Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày hết hạn gửi báo cáo mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được báo cáo của doanh nghiệp thì doanh nghiệp sẽ bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 212 Luật Doanh nghiệp.

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....;
- Lưu: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-8

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện

Kính gửi: (*Tên doanh nghiệp*)
Địa chỉ: (*Địa chỉ trụ sở chính*)
Mã số: (*Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*)

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Email: .....Website: .....

Sau khi xem xét lại hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của Ông/Bà: ..... là người đại diện theo pháp luật.

Phòng Đăng ký kinh doanh phát hiện nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

Do vậy, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày gửi Thông báo này, Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ tiến hành cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện thay thế cho giấy tờ đã cấp có nội dung chưa chính xác so với nội dung trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....;
- Lưu: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-9

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng pháp lý của doanh nghiệp

Kính gửi: (*Tên doanh nghiệp*)

Địa chỉ: (*Địa chỉ trụ sở chính*)

Mã số: (*Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*)

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 15 và khoản 1 Điều 38 của Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp,

Để đảm bảo quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp về sự đầy đủ và chính xác của các thông tin đăng ký doanh nghiệp,

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Đề nghị doanh nghiệp rà soát, kiểm tra đối chiếu và bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng pháp lý của doanh nghiệp đã đăng ký như sau:

1. Đối với doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp: .....
- Mã số: .....
- Địa chỉ trụ sở: .....
- Điện thoại: .....
- Người đại diện theo pháp luật: .....
- Tình trạng pháp lý: .....

.....

2. Đối với chi nhánh:

- Tên chi nhánh: .....
- Mã số: .....
- Địa chỉ: .....
- Người đứng đầu: .....
- Tình trạng hoạt động: .....

.....

3. Đối với văn phòng đại diện:

- Tên văn phòng đại diện: ... .
- Mã số: .....
- Địa chỉ: .....
- Người đứng đầu: .....
- Tình trạng hoạt động: .....

.....

4. Đối với địa điểm kinh doanh:

- Tên địa điểm kinh doanh: .....
- Mã số: .....
- Đơn vị chủ quản: .....
- Địa chỉ: .....
- Người đứng đầu: .....
- Tình trạng hoạt động: .....

.....

Sau khi rà soát, đề nghị doanh nghiệp gửi Thông báo phản hồi theo mẫu quy định tại Phụ lục II-11 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT tới Phòng Đăng ký kinh doanh trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày gửi Thông báo này.

Trường hợp quá thời hạn 90 ngày mà doanh nghiệp không gửi Thông báo phản hồi theo mẫu quy định tới Phòng Đăng ký kinh doanh thì được hiểu là doanh nghiệp đã đồng ý xác nhận các thông tin đăng ký doanh nghiệp và tình trạng pháp lý của doanh nghiệp tại Thông báo này là đầy đủ, chính xác.

Nơi nhận:
- Như trên;
- ...;
- Lưu: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-10

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

THÔNG BÁO

Yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

Kính gửi: (*Tên doanh nghiệp*)

Địa chỉ: (*Địa chỉ trụ sở chính*)

Mã số: (*Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*)

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số .....;

Căn cứ .....

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

Yêu cầu (*tên doanh nghiệp*): .....

..... tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề .....

Doanh nghiệp chỉ được tiếp tục kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nêu trên khi đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Như trên;
- (*Cơ quan quản lý chuyên ngành*);
- .....;
- Lưu: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Phụ lục V-11

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP... **PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày .... tháng .... năm ....*

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

LuatVietnam

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Doanh nghiệp và tất cả các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày..... tháng ..... năm ..... đến hết ngày..... tháng ..... năm.....

Lý do tạm ngừng: .....

.....

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
- .....;
- Lưu: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-12

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày .... tháng .... năm ....

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Đăng ký tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày..... tháng ..... năm ..... đến hết ngày..... tháng..... năm..... đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số: .....

Chi nhánh chủ quản (*chỉ ghi trong trường hợp đăng ký tạm ngừng kinh doanh địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh chủ quản: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế: .....

Địa chỉ chi nhánh: .....

Lý do tạm ngừng: .....

.....

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
- .....;
- Lưu: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-13

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP... **PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày .... tháng .... năm ....*

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc doanh nghiệp đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

- Nếu doanh nghiệp đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo cho doanh nghiệp và tất cả các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp thì ghi: Doanh nghiệp và tất cả các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo kể từ ngày..... tháng ..... năm .....

- Nếu doanh nghiệp đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo cho doanh nghiệp và một hoặc một số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thì ghi: Doanh nghiệp và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp sau đây đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo kể từ ngày... tháng... năm...

+ Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số: .....

Chi nhánh chủ quản (*chỉ ghi trong trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo*):

Tên chi nhánh chủ quản: .....

Mã số chi nhánh:.....

- Nếu doanh nghiệp chỉ đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo cho doanh nghiệp thì ghi: Đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo kể từ ngày…. tháng …. năm ……

Lý do:.....

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
- ……;
- Lưu: …..

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-14

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP... **PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày .... tháng .... năm ....*

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo kể từ ngày ... tháng ... năm ... đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số: .....

Chi nhánh chủ quản (*chỉ ghi trong trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo*):

Tên chi nhánh chủ quản: .....

Mã số chi nhánh: .....

Nơi nhận: - Tên, địa chỉ doanh nghiệp; - .....; - Lưu:	**TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Phụ lục V-15

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày .... tháng .... năm ....

GIẤY XÁC NHẬN
Về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

LuatVietnam

Email: .....Website: .....

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Được cho thuê với các nội dung sau:

1. Chủ doanh nghiệp tư nhân

Họ và tên (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

2. Người thuê doanh nghiệp tư nhân

Họ và tên (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

Trong thời hạn cho thuê doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp tư nhân vẫn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật với tư cách là chủ sở hữu doanh nghiệp.

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
- .....;
- Lưu: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-16

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện

Kính gửi: (*Tên doanh nghiệp*)

Địa chỉ: (*Địa chỉ trụ sở chính*)

Mã số: (*Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*)

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....
Địa chỉ trụ sở: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
Căn cứ:
- Kết luận/biên bản làm việc .....
- .....

Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo nội dung vi phạm của doanh nghiệp như sau: .....

Nội dung phần cuối của Thông báo vi phạm được ghi tương ứng với từng loại vi phạm như sau:

1. Đối với trường hợp vi phạm của doanh nghiệp thuộc điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 75 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; khoản 2 Điều 77 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP trong trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập mới chi nhánh/văn phòng đại diện là giả mạo thì ghi:

Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo để doanh nghiệp được biết và sẽ ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện.

2. Đối với trường hợp vi phạm của doanh nghiệp thuộc điểm b khoản 1 Điều 75 và khoản 2 Điều 77 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP trong trường hợp nội dung hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện là giả mạo thì ghi:

Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo để doanh nghiệp được biết và sẽ ra quyết định huỷ bỏ những thay đổi trong nội dung đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện được thực hiện trên cơ sở các thông tin giả mạo và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất trước đó.

Phòng Đăng ký kinh doanh yêu cầu doanh nghiệp làm lại hồ sơ để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện. Doanh nghiệp có thể gộp các nội dung thay đổi hợp pháp của các lần đăng ký, thông báo thay đổi sau đó trong một bộ hồ sơ để được cấp một lần đăng ký thay đổi mới.

3. Đối với trường hợp vi phạm của doanh nghiệp thuộc điểm b khoản 2 Điều 75 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP thì ghi:

Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo để doanh nghiệp được biết và đề nghị doanh nghiệp thay đổi thành viên hoặc cổ đông thuộc đối tượng không được quyền thành lập doanh nghiệp trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ký Thông báo này. Sau khi hết thời hạn nêu trên mà doanh nghiệp không đăng ký thay đổi thành viên hoặc cổ đông thì Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ ra thông báo về hành vi vi phạm đồng thời ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

4. Đối với trường hợp doanh nghiệp vi phạm thuộc khoản 3, khoản 4, khoản 6 Điều 75 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; khoản 3, khoản 5 Điều 77 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP thì ghi:

Phòng Đăng ký kinh doanh yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đến trụ sở của Phòng để giải trình trong thời hạn ... ngày, kể từ ngày ký Thông báo này. Sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn hẹn trong Thông báo này mà người được yêu cầu không đến hoặc nội dung giải trình không được chấp thuận thì Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục Hải quan ..... (*tỉnh, thành phố nơi DN đặt trụ sở chính*);
- Cục Quản lý thị trường ..... (*tỉnh, thành phố nơi DN đặt trụ sở chính*);
- .....;
- Lưu: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Phụ lục V-17

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp lần đầu: Ngày cấp: …./…../….. Nơi cấp: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp đăng ký thay đổi lần thứ ....: ngày cấp: …./…../….. Nơi cấp: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*trường hợp không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*): ..... Ngày cấp: …./…../….. Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

Do[1]:

- Ông/Bà: (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

[1] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

Là người đại diện theo pháp luật.

Có các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh: .....

Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện: .....

Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....

Nội dung phần cuối của Quyết định thu hồi được ghi tương ứng với từng trường hợp như sau:

1. Đối với trường hợp doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để thực hiện biện pháp cưỡng chế theo đề nghị của Cơ quan quản lý thuế:

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ……../……../……..

2. Đối với các trường hợp còn lại:

Điều 2: Doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện thủ tục giải thể theo quy định.

Điều 3: Cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ thông báo tình trạng doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đồng thời với việc ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ……../……../……..

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp bị thu hồi GCNĐKDN;
- Cục Hải quan ..... (*tỉnh, thành phố nơi DN đặt trụ sở chính*);
- Cục Quản lý thị trường ..... (*tỉnh, thành phố nơi DN đặt trụ sở chính*);
- Các Phòng Đăng ký kinh doanh;
- ……;
- Lưu: …..

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-18

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc huỷ bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ .....;

Trên cơ sở đề nghị của ..... (*tên cơ quan quản lý thuế*) tại Văn bản số .... ngày .... về việc ..... (*chỉ ghi trong trường hợp huỷ bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 76 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP*),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Huỷ bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ..... ngày ... tháng ... năm .... của Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố ..... đối với doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

Do[1]:

[1] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

- Ông/Bà: (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

Là người đại diện theo pháp luật.

Có các đơn vị phụ thuộc:

Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh: .....

Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện: .....

LuatVietnam

Tên, mã số, địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....

Điều 2: Doanh nghiệp được khôi phục tình trạng pháp lý trước khi bị thu hồi trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tình trạng pháp lý của doanh nghiệp sau khi khôi phục: .....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp bị thu hồi GCNĐKDN;
- Cục Hải quan ..... (*tỉnh, thành phố nơi DN đặt trụ sở chính*);
- Cục Quản lý thị trường ..... (*tỉnh, thành phố nơi DN đặt trụ sở chính*);
- .....;
- Lưu: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Phụ lục V-19

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP... **PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	....., *ngày ... tháng ... năm ...*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/ văn phòng đại diện

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số .....;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp không có mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện*): .....

Ngày cấp: ...../ ...../ .....Nơi cấp: .....

Là chi nhánh/văn phòng đại diện của doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

Do Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

Là người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện.

Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện do cưỡng chế nợ thuế theo đề nghị của cơ quan quản lý thuế thì ghi:

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày...../...../.....

Các trường hợp còn lại thì ghi:

Điều 2: (*Tên doanh nghiệp*) phải thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày...../...../..... (*Tên doanh nghiệp*)..... có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện bị thu hồi GCNĐKHĐ;
- Cục Hải quan ..... (*tỉnh, thành phố nơi đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện*);
- Cục Quản lý thị trường ..... (*tỉnh, thành phố nơi đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện*);
- .....;
- Lưu: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Phụ lục V-20

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc huỷ bỏ Quyết định thu hồi và khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ .....;

Trên cơ sở đề nghị của ..... (*tên cơ quan quản lý thuế*) tại Văn bản số .... ngày .... về việc ..... (*chỉ ghi trong trường hợp huỷ bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 77 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP*),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Huỷ bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện số ..... ngày ... tháng ... năm .... của Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố ..... đối với chi nhánh/văn phòng đại diện sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp không có mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện*): .....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Là chi nhánh/văn phòng đại diện của doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

Do Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

Là người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện.

Điều 2: Khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp có chi nhánh/văn phòng đại diện bị thu hồi GCNĐKCN/VPĐD;
- Cục Hải quan ..... (*tỉnh, thành phố nơi* CN/VPĐD *đặt trụ sở chính*);
- Cục Quản lý thị trường ..... (*tỉnh, thành phố nơi* CN/VPĐD *đặt trụ sở chính*);
- .....;
- Lưu: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Phụ lục V-21

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày .....tháng .....năm .....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc huỷ bỏ nội dung đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

TRƯỞNG PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số .....;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Huỷ bỏ (*các*) lần đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được cấp trên cơ sở các thông tin giả mạo của doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Các lần đăng ký thay đổi, thông báo thay đổi bị huỷ bỏ:

1. Đăng ký thay đổi lần thứ .... (*đối với trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp*)

Thông báo thay đổi ngày (*đối với trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp*)

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Do[1]:

[1] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

- Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: .....Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Ngày hết hạn: ...../.../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: .....

Là người đại diện theo pháp luật.

Có các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh: .....

Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện: .....

Tên, mã số, địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....

2. Đăng ký thay đổi lần thứ (*đối với trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp*) ....

Thông báo thay đổi (*đối với trường hợp thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp*)

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

LuatVietnam

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Do[2]:

- Ông/Bà: (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Ngày hết hạn: ...../.../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: .....

Là người đại diện theo pháp luật.

Có các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh: .....

Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện: .....

---

[2] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Tên, mã số, địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....

Điều 2. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trên cơ sở hồ sơ hợp lệ của lần thay đổi thứ/đăng ký lần đầu:

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Do[3]:

- Ông/Bà: (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Ngày hết hạn: ...../.../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: .....

Là người đại diện theo pháp luật.

Có các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh: .....

Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện: .....

Tên, mã số, địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ...../...../..... Các Ông/Bà ..... và ..... có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp bị thu hồi GCNDKDN;
- Cục Thuế ..... (*tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính*);
- Cục Hải quan ..... (*tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính*);
- Cục Quản lý thị trường ..... (*tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính*);
- .....;
- Lưu: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

[3] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Phụ lục V-22

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHDT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/ địa điểm kinh doanh

Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp: (*tên doanh nghiệp*) ....., mã số doanh nghiệp: ....., địa chỉ trụ sở chính: ....., do Ông/Bà[1]: ..... là người đại diện theo pháp luật như sau:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*chỉ ghi nếu không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện và mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện*): .....Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
- Cục Hải quan ... (*tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính*) (*để biết*);
- Cục Quản lý thị trường .... (*tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính*) (*để biết*);
- .....;
- Lưu: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

[1] Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Phụ lục V-23

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

...., ngày... tháng... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể[1]

Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo doanh nghiệp sau đang làm thủ tục giải thể:

Tên doanh nghiệp:.....

Mã số doanh nghiệp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Do[2]:

- Ông/Bà: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:.....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

là người đại diện theo pháp luật.

Trường hợp giải thể doanh nghiệp theo quy định tại Điều 208 Luật Doanh nghiệp thì ghi:

Phòng Đăng ký kinh doanh đăng tải thông báo, nghị quyết, quyết định về việc giải thể của doanh nghiệp và các tài liệu kèm theo trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Trường hợp giải thể doanh nghiệp theo quy định tại Điều 209 Luật Doanh nghiệp (trừ trường hợp doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để thực hiện biện pháp cưỡng chế theo đề nghị của Cơ quan quản lý thuế) thì ghi:

Phòng Đăng ký kinh doanh đăng tải quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/quyết định của Tòa án trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

---

[1] Thông báo này không áp dụng trong trường hợp doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để thực hiện biện pháp cưỡng chế theo đề nghị của Cơ quan quản lý thuế.

[2] Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Phụ lục V-24

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP... **PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	...., *ngày... tháng... năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc doanh nghiệp đã giải thể/chấm dứt tồn tại

Phòng Đăng ký kinh doanh đã tiến hành cập nhật tình trạng pháp lý đối với doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp:.....

Mã số: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Do[1]:

- Ông/Bà: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:.....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

là người đại diện theo pháp luật.

Tình trạng pháp lý của doanh nghiệp sau khi cập nhật: (*đã giải thể hoặc chấm dứt tồn tại*) .....

1. *Đối với trường hợp doanh nghiệp đã giải thể thì ghi:*

Lý do giải thể: .....

2. *Đối với trường hợp doanh nghiệp chấm dứt tồn tại thì ghi:*

Lý do chấm dứt tồn tại (*bị chia/bị hợp nhất/bị sáp nhập*): .....

Nơi nhận: - Tên, địa chỉ doanh nghiệp; - Cục Thuế tỉnh, thành phố ... (*để biết*); - Cục Hải quan tỉnh, thành phố ... (*để biết*); - .....; - Lưu:	**TRƯỞNG PHÒNG** (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

[1] Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Phụ lục V-25

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....
Mã hồ sơ: .....

....., ngày .... tháng .... năm ....

GIẤY BIÊN NHẬN
Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/ địa điểm kinh doanh

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....
Địa chỉ trụ sở: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....
Ngày .../.../.... đã nhận của Ông/Bà: .....
Chứng minh nhân dân (*hoặc tên loại giấy tờ pháp lý của cá nhân khác*) số: .....
Điện thoại: ..... Email: .....
01 bộ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh mã số: ..... về việc ..... của (Tên doanh nghiệp) ..... Mã số doanh nghiệp (*nếu có*): .....

Hồ sơ bao gồm:

1.....
2.....
3.....

Trường hợp Phòng Đăng ký kinh doanh trả kết quả là giấy chứng nhận/giấy xác nhận/thông báo cho doanh nghiệp thì ghi:

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: ngày ... tháng ... năm ...

Trường hợp Phòng Đăng ký kinh doanh chỉ cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thì ghi:

Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp, thông tin đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp sẽ được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

NGƯỜI NỘP	**NGƯỜI NHẬN**
(*Ký và ghi họ tên*)	(*Ký và ghi họ tên*)

Phụ lục V-26

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	....., *ngày... ...tháng... ...năm... ...*

GIẤY BIÊN NHẬN

Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/ địa điểm kinh doanh qua mạng thông tin điện tử

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....
Địa chỉ trụ sở: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....

Ngày …/…/…. đã nhận của Ông/Bà: .....
Chứng minh nhân dân (*hoặc tên loại giấy tờ pháp lý của cá nhân khác*) số: .....
Điện thoại: ..... Email: .....

01 bộ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh qua mạng thông tin điện tử mã số: ..... về việc ..... của (*Tên doanh nghiệp*) ..... Mã số doanh nghiệp (*nếu có*): .....

Hồ sơ bao gồm:
1.....
2.....
3.....

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: ngày … tháng … năm …[1]

Kết quả xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp sẽ được gửi vào địa chỉ thư điện tử và tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp của Ông/Bà.

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

[1] Trường hợp hồ sơ được tiếp nhận trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sau giờ hành chính hoặc vào ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định thì thời hạn trả kết quả là trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày làm việc kế tiếp của ngày hồ sơ được tiếp nhận.

Phụ lục V-27

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP

(TÊN DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN)

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: .....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài: .....

Tên doanh nghiệp viết tắt: .....

2. Mã số doanh nghiệp: .....

3. Ngày thành lập: .....

4. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

LuatVietnam

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

5. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính

6. Vốn đầu tư *(bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*: .....

7. Chủ doanh nghiệp

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính:.....

Sinh ngày: ..... / ...../ .....Dân tộc: ..... Quốc tịch:.....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp:..... /...../.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

8. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố .....

(TÊN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN)

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: .....

Tên công ty viết tắt: .....

2. Mã số doanh nghiệp: .....

3. Ngày thành lập: .....

4. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

5. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành

6. Vốn điều lệ: .....

7. Thông tin về chủ sở hữu

Đối với chủ sở hữu là cá nhân:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): .....Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: ....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:.....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

8. Người đại diện theo pháp luật của công ty[1]:

- Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính:.....

Chức danh:.....

Sinh ngày: ..... /...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch:.....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố .....

[1] Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

(TÊN CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN)

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: .....

Tên công ty viết tắt: .....

2. Mã số doanh nghiệp: .....

3. Ngày thành lập: .....

4. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: ..... Website: .....

5. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành

6. Vốn điều lệ: .....

7. Danh sách thành viên :

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân/tổ chức	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp *(VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Ghi chú

8. Người đại diện theo pháp luật của công ty[2]:

- Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính:.....

Chức danh:.....

Sinh ngày: ..... / ...../ .....Dân tộc: ..... Quốc tịch:.....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

---

[2] Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố .....

(TÊN CÔNG TY CỔ PHẦN)

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: .....

Tên công ty viết tắt: .....

2. Mã số doanh nghiệp: .....

3. Ngày thành lập: .....

4. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

LuatVietnam

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

5. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành

6. Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*): .....

Mệnh giá cổ phần: .....

Tổng số cổ phần: .....

7. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Quốc tịch	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân/tổ chức	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (*VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú

8. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Quốc tịch	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân/tổ chức	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (*VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú

9. Người đại diện theo pháp luật của công ty[3]:

- Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính:.....

Chức danh:.....

Sinh ngày: ..... / ...../ .....Dân tộc: ..... Quốc tịch:.....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

10. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố .....

[3] Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

(TÊN CÔNG TY HỢP DANH)

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: .....

Tên công ty viết tắt: .....

2. Mã số doanh nghiệp: .....

3. Ngày thành lập: .....

4. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

5. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành

6. Vốn điều lệ: .....

7. Danh sách thành viên hợp danh:

STT	Tên thành viên hợp danh	Quốc tịch	Giấy tờ pháp lý của cá nhân	Địa chỉ liên lạc	Phần vốn góp *(VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*	Tỷ lệ (%)

8. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố .....

Phụ lục V-28

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

CÔNG BỐ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp: (*ghi thông tin mới nhất của doanh nghiệp*)

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: .....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài: .....

Tên doanh nghiệp viết tắt: .....

2. Mã số doanh nghiệp: .....

3. Nội dung thay đổi

Khối thông tin cũ:

.....

.....

Khối thông tin mới:

.....

.....

4. Ngày cấp đăng ký thay đổi: .....

8. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố .....

Phụ lục V-29

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

(Áp dụng trong các trường hợp các loại công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp khác ngoài các nội dung Phụ lục V-27, V-28 Thông tư này)

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH TỈNH/THÀNH PHỐ...
THÔNG BÁO

1. Tên doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: .....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài: .....

Tên doanh nghiệp viết tắt: .....

2. Mã số doanh nghiệp: .....

3. Ngày thành lập: .....

4. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

5. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố .....

6. Nội dung thông báo:

.....

.....

Phụ lục V-30

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP... **PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*...., ngày... tháng... năm.....*

THÔNG BÁO

Về việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp,

Căn cứ Quyết định số .... ngày .... tháng .... năm .... về việc huỷ bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp,

Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo về việc khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

Do[1]:

- Ông/Bà: (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

[1] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

Là người đại diện theo pháp luật.

- Ngày khôi phục tình trạng pháp lý của doanh nghiệp: .../.../...

LuatVietnam

- Tình trạng pháp lý của doanh nghiệp sau khi khôi phục: .....

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
- Cục Hải quan ..... (*tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính*);
- Cục Quản lý thị trường ..... (*tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính*);
- Các Phòng Đăng ký kinh doanh;
- .....;
- Lưu: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục V-31

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

THÔNG BÁO
Về việc cấp đăng ký doanh nghiệp
(Áp dụng cho đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử)

Kính gửi: (*Tên doanh nghiệp*)
Địa chỉ: (*Địa chỉ trụ sở chính*)
Mã số: (*Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*)

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....
Địa chỉ trụ sở: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Email: ..... Website: .....

Sau khi xem xét hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử của doanh nghiệp, số biên nhận: ..... đã nhận ngày .../.../... về việc ....., Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của Ông/Bà đã được chấp thuận.

Trường hợp Phòng Đăng ký kinh doanh chỉ cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thì ghi:

Thông tin đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp sẽ được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Trường hợp Phòng Đăng ký kinh doanh trả kết quả là giấy chứng nhận/giấy xác nhận/thông báo cho doanh nghiệp thì ghi:

Đề nghị Ông/Bà liên hệ Phòng Đăng ký kinh doanh để nhận kết quả.

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....;
- Lưu: .....

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Phụ lục V-32

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh không có hiệu lực

Kính gửi: (*Tên doanh nghiệp*)

Địa chỉ: (*Địa chỉ trụ sở chính*)

Mã số: (*Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*)

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Căn cứ:

- Kết luận/biên bản làm việc .....
- .....

Nội dung của Thông báo được ghi tương ứng với từng loại như sau:

1. Đối với trường hợp thuộc điểm b khoản 1 Điều 69 và điểm a khoản 2 Điều 69 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP thì ghi:

Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo để doanh nghiệp được biết về việc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số ..... cấp ngày .../.../..... tại Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố ..... không có hiệu lực với lý do như sau: .....

Phòng Đăng ký kinh doanh đề nghị doanh nghiệp hoàn chỉnh và nộp hồ sơ hợp lệ theo quy định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Thông báo này để

được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh. Doanh nghiệp có thể gộp các nội dung thay đổi hợp pháp của các lần đăng ký, thông báo thay đổi sau đó trong một bộ hồ sơ để được cấp một lần đăng ký thay đổi mới.

2. Đối với trường hợp thuộc điểm c khoản 1 Điều 69 và điểm b khoản 2 Điều 69 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP thì ghi:

Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo để doanh nghiệp được biết về việc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh /Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được chấp thuận trên cơ sở hồ sơ đăng ký doanh nghiệp cấp ngày .../.../..... tại Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố ..... là không có hiệu lực với lý do như sau: .....

Doanh nghiệp sẽ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh theo hồ sơ hợp lệ của lần gần nhất trước đó.

Phòng Đăng ký kinh doanh đề nghị doanh nghiệp hoàn chỉnh và nộp hồ sơ hợp lệ theo quy định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Thông báo này để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh. Doanh nghiệp có thể gộp các nội dung thay đổi hợp pháp của các lần đăng ký, thông báo thay đổi sau đó trong một bộ hồ sơ để được cấp một lần đăng ký thay đổi mới.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thanh tra Sở KHĐT ..... (*tỉnh, thành phố nơi DN đặt trụ sở chính*);
- Cục Quản lý thị trường ..... (*tỉnh, thành phố nơi DN đặt trụ sở chính*);
- Cơ quan có liên quan.....;
- .....;
- Lưu: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Phụ lục VI-1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Số: .....

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ: ....., ngày.....tháng.....năm.....

1. Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

2. Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

3. Ngành, nghề kinh doanh: .....

4. Vốn kinh doanh: .....

5. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh (*ghi một trong các chủ thể sau*): Cá nhân/Các thành viên hộ gia đình

6. Thông tin về chủ hộ kinh doanh

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: .....Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

7. Danh sách thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập hộ kinh doanh (*chỉ ghi trong trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập hộ kinh doanh*):

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc	Địa chỉ thường trú	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân	Ghi chú

TRƯỞNG PHÒNG
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Phụ lục VI-2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN... **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

(Dùng trong trường hợp cấp lại do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu huỷ dưới hình thức khác)

(Nội dung cấp lại)

TRƯỞNG PHÒNG[1]
(Đã ký)

Ghi chú: Được cấp lại ngày .../.../.....
TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

[1] Không có chữ ký, con dấu tại mục này.

Phụ lục VI-3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN... **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày.....tháng.....năm.....*

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: (*Tên hộ kinh doanh*)
Địa chỉ: (*Địa điểm trụ sở HKD*)
Mã số: (*Mã số hộ kinh doanh/Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh*)

Phòng Tài chính - Kế hoạch:.....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày .....tháng .....năm .....

của Ông/Bà: .....

là .....

về việc: .....

.....

.....

Phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:.....

.....

.....

Ngày Phòng Tài chính - Kế hoạch nhận được tài liệu sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh.

Nơi nhận: - Như trên; - .....; - Lưu:	**TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Phụ lục VI-4

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN... **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày.....tháng.....năm.....*

THÔNG BÁO

Yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo về việc tuân thủ các quy định của Nghị định về đăng ký doanh nghiệp

Kính gửi: *(Tên hộ kinh doanh)*
Địa chỉ: *(Địa điểm trụ sở HKD)*
Mã số: *(Mã số hộ kinh doanh/Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh)*

LuatVietnam

Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 16 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp,

Căn cứ .....

Phòng Tài chính - Kế hoạch: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

Yêu cầu hộ kinh doanh báo cáo về các nội dung sau:

.....

.....

.....

Hộ kinh doanh có trách nhiệm báo cáo về các nội dung nêu trên trong thời hạn ..... ngày, kể từ ngày Phòng Tài chính - Kế hoạch ra Thông báo này.

Trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày hết hạn gửi báo cáo, Phòng Tài chính - Kế hoạch không nhận được báo cáo thì hộ kinh doanh sẽ bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 93 Nghị định về đăng ký doanh nghiệp.

Nơi nhận: - Như trên; - .....; - Lưu:	**TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

Phụ lục VI-5

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN... **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	....., *ngày.....tháng.....năm.....*

THÔNG BÁO

Về việc vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

Kính gửi: (*Tên hộ kinh doanh*)
Địa chỉ: (*Địa điểm trụ sở HKD*)
Mã số: (*Mã số hộ kinh doanh/Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh*)

Phòng Tài chính - Kế hoạch: .....
Địa chỉ trụ sở: .....
Điện thoại: .....Fax: .....
Email: .....Website: .....

Căn cứ kết luận/biên bản làm việc số .....của .....
ngày ...../...../.....về việc: .....;
Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo nội dung vi phạm của hộ kinh doanh ..... như sau: .....

Nội dung phần cuối của Thông báo vi phạm được ghi tương ứng với từng loại vi phạm như sau:

1. Đối với trường hợp vi phạm của hộ kinh doanh thuộc khoản 3, khoản 7 Điều 93 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP thì ghi:

Phòng Tài chính - Kế hoạch yêu cầu chủ hộ kinh doanh đến Phòng Tài chính - Kế hoạch để giải trình trong thời hạn ... ngày làm việc kể từ ngày ra Thông báo này. Sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trên mà người được yêu cầu không đến hoặc giải trình không được chấp thuận thì Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

2. Đối với trường hợp vi phạm của hộ kinh doanh thuộc khoản 2 Điều 93 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP trường hợp hồ sơ đăng ký thành lập hộ kinh doanh là giả mạo và khoản 4, điểm a khoản 5 Điều 93 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP thì ghi:

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo để hộ kinh doanh được biết và sẽ ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

3. Đối với trường hợp vi phạm của hộ kinh doanh thuộc khoản 2 Điều 93 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP trường hợp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh là giả mạo thì ghi:

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo để hộ kinh doanh được biết và sẽ hủy bỏ những thay đổi trong nội dung đăng ký hộ kinh doanh được thực hiện trên cơ sở các thông tin giả mạo và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất trước đó.

Phòng Tài chính – Kế hoạch yêu cầu hộ kinh doanh làm lại hồ sơ để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Hộ kinh doanh có thể gộp các nội dung thay đổi hợp pháp của các lần đăng ký thay đổi sau đó trong một bộ hồ sơ để được cấp một lần đăng ký thay đổi mới.

4. Đối với trường hợp hộ kinh doanh vi phạm điểm b khoản 5 Điều 93 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP thì ghi:

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo để hộ kinh doanh được biết và đề nghị hộ kinh doanh đăng ký thay đổi cá nhân không được quyền thành lập hộ kinh doanh trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ký Thông báo này. Sau khi thời hạn nêu trên mà hộ kinh doanh không đăng ký thay đổi cá nhân thì Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ ra thông báo về hành vi vi phạm và ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chi cục Thuế .....;
- Chi cục Quản lý thị trường .....;
- .....;
- Lưu: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục VI-6

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN... **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày... ...tháng... ...năm... ...*

THÔNG BÁO

Về việc chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh sau đây:

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

Do Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: .....Email: .....

Là chủ hộ kinh doanh.

Nơi nhận: - Tên, địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh; - Chi cục Thuế ... (*quận, huyện nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở HKD*) (*để biết*); - Chi cục Hải quan ... (*quận, huyện nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở HKD*) (*để biết*); - Chi cục Quản lý thị trường .... (*quận, huyện nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở HKD*) (*để biết*); - .....; - Lưu:	**TRƯỞNG PHÒNG** (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Phụ lục VI-7

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN... **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	....., *ngày ... tháng ... năm ...*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số .....;

Căn cứ .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của hộ kinh doanh sau:

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

Do Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: .....Email: .....

Là chủ hộ kinh doanh.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ...../...../..... các Ông/Bà ..... và ..... có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ trụ sở kinh doanh của hộ kinh doanh bị thu hồi GCNĐKHKD;
- Chi cục Thuế ... (*quận, huyện nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở HKD*) (*để biết*);
- Chi cục Hải quan ... (*quận, huyện nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở HKD*) (*để biết*);
- Chi cục Quản lý thị trường .... (*quận, huyện nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở HKD*) (*để biết*);
- .....;
- Lưu: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Phụ lục VI-8

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN... **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày ... tháng ... năm ...*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc huỷ bỏ nội dung đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh

TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số .....;

Căn cứ .....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Huỷ bỏ (*các*) lần đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh được cấp trên cơ sở các thông tin giả mạo của hộ kinh doanh sau:

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: .....

LuatVietnam

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

Do Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: .....Email: .....

Là chủ hộ kinh doanh.

Các lần đăng ký thay đổi bị huỷ bỏ:

1. Đăng ký thay đổi lần thứ ….

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

Do Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: .....Email: .....

Là chủ hộ kinh doanh.

2. Đăng ký thay đổi lần thứ ….

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

Do Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: .....Email: .....

Là chủ hộ kinh doanh.

…

Điều 2. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trên cơ sở hồ sơ hợp lệ của lần thay đổi thứ/đăng ký lần đầu:

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

Do Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: .....Email: .....

Là chủ hộ kinh doanh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ……/…../…… các Ông/Bà ... …… và …… có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ trụ sở kinh doanh của hộ kinh doanh bị huỷ bỏ nội dung thay đổi;
- Chi cục Thuế … (*quận, huyện nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở HKD*) (*để biết*);
- Chi cục Hải quan … (*quận, huyện nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở HKD*) (*để biết*);
- Chi cục Quản lý thị trường .... (*quận, huyện nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở HKD*) (*để biết*);
- ……;
- Lưu: …..

TRƯỞNG PHÒNG
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Phụ lục VI-9

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN... **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày ... tháng ... năm ...*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc huỷ bỏ quyết định thu hồi và khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số .....;

Trên cơ sở đề nghị của ..... (*tên cơ quan quản lý thuế*) tại Văn bản số .... ngày .... về việc ..... (*chỉ ghi trong trường hợp huỷ bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại khoản 9 Điều 93 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP*),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Huỷ bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số ..... ngày ... tháng ... năm .... của Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố ..... đối với hộ kinh doanh sau:

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

Do Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Ngày hết hạn: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: .....Email: .....

Là chủ hộ kinh doanh.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Hộ kinh doanh sẽ được khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Nơi nhận:
- Tên, địa chỉ hộ kinh doanh bị thu hồi GCNĐKHKD;
- Chi cục Thuế ... (*quận, huyện nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở HKD*) (*để biết*);
- Chi cục Hải quan ... (*quận, huyện nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở HKD*) (*để biết*);
- Chi cục Quản lý thị trường .... (*quận, huyện nơi hộ kinh doanh đăng ký trụ sở HKD*) (*để biết*);
- .....;
- Lưu: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Phụ lục VI-10

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN... **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày .... tháng .... năm ....*

GIẤY BIÊN NHẬN

Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh

Phòng Tài chính - Kế hoạch: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Ngày …/…./…. đã nhận của Ông/Bà .....

Chứng minh nhân dân (*hoặc tên loại giấy tờ pháp lý của cá nhân khác*) số: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

là .....

01 bộ hồ sơ số ..... về việc.....

Hồ sơ bao gồm:

1.....

2.....

3.....

4.....

Phòng Tài chính - Kế hoạch hẹn Ông/Bà ngày …/…./…… đến Phòng Tài chính - Kế hoạch để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

NGƯỜI NỘP *(Ký và ghi họ tên)*	**NGƯỜI NHẬN** *(Ký và ghi họ tên)*

Phụ lục VI-11

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN... **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

THÔNG BÁO

Yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

Kính gửi: (*Tên hộ kinh doanh*)
Địa chỉ: (*Địa điểm trụ sở HKD*)
Mã số: (*Mã số hộ kinh doanh/Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh*)

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông báo số ..... ;

Căn cứ .....

Phòng Tài chính - Kế hoạch: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

LuatVietnam

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: .....Website: .....

Yêu cầu (*tên hộ kinh doanh*):..... tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề .....

Lý do đề nghị tạm ngừng: .....

Hộ kinh doanh chỉ được tiếp tục kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện nêu trên khi đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận: - Như trên; - Cơ quan quản lý chuyên ngành; - .....; - Lưu:	**TRƯỞNG PHÒNG** (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Phụ lục VI-12

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN...	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc hộ kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo

Phòng Tài chính - Kế hoạch: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Xác nhận:

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:.....

1. Trường hợp đăng ký tạm ngừng thì ghi

Đăng ký tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày.... tháng .... năm..... đến hết ngày.... tháng .... năm.....

Lý do tạm ngừng: .....

2. Trường hợp đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo thì ghi

Đăng ký tiếp tục kinh doanh kể từ ngày ... tháng ... năm ...

Lý do tiếp tục kinh doanh: .....

Nơi nhận:	**TRƯỞNG PHÒNG**
- Tên, địa chỉ hộ kinh doanh;	*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*
- Chi cục Thuế ..... (*quận, huyện nơi HKD đặt trụ sở*);	
- .....;	
- Lưu:	

Phụ lục VI-13

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN... **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	....., *ngày.....tháng.....năm.....*

THÔNG BÁO
Về việc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh không có hiệu lực

Kính gửi: (*Tên hộ kinh doanh*)

Địa chỉ: (*Địa điểm trụ sở HKD*)

Mã số: (*Mã số hộ kinh doanh/Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh*)

Phòng Tài chính - Kế hoạch:.....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Căn cứ:

- Kết luận/biên bản làm việc .....

-.....

Nội dung của Thông báo được ghi tương ứng với từng loại như sau:

1. Đối với trường hợp thuộc điểm b khoản 2 Điều 94 và điểm a khoản 3 Điều 94 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP thì ghi:

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số ..... cấp ngày .../.../..... tại Phòng Tài chính - Kế hoạch ..... là không có hiệu lực với lý do như sau: .....

Phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị hộ kinh doanh hoàn chỉnh và nộp lại hồ sơ theo quy định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày gửi Thông báo này để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Hộ kinh doanh có thể gộp các nội dung thay đổi hợp pháp của các lần đăng ký thay đổi sau đó trong một bộ hồ sơ để được cấp một lần đăng ký thay đổi mới.

2. Đối với trường hợp thuộc điểm c khoản 2 Điều 94 và điểm b khoản 3 Điều 94 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP thì ghi:

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số ..... cấp ngày .../.../..... tại Phòng Tài chính - Kế hoạch ..... là không có hiệu lực với lý do như sau: .....

Hộ kinh doanh sẽ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất trước đó.

Phòng Tài chính - Kế hoạch đề nghị hộ kinh doanh hoàn chỉnh và nộp lại hồ sơ theo quy định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Thông báo này để được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Hộ kinh doanh có thể gộp các nội dung thay đổi hợp pháp của các lần đăng ký sau đó trong một bộ hồ sơ để được cấp một lần đăng ký thay đổi mới.

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....;
- Lưu: .....

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục VI-14

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN... **PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày.....tháng.....năm.....*

THÔNG BÁO

Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh do chuyển địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch (Uỷ ban nhân dân quận/huyện .....)
(nơi hộ kinh doanh đặt địa chỉ trụ sở cũ)

Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, trên cơ sở Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh ngày ... tháng ... năm ... của hộ kinh doanh sau:

1. Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

2. Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:.....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

3. Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh (*địa chỉ cũ*): .....

4. Họ và tên chủ hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: .....Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Ngày ...../...../....., Phòng Tài chính - Kế hoạch (Uỷ ban nhân dân quận/huyện .....) (*nơi hộ kinh doanh đặt địa chỉ trụ sở mới*) đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số ..... cho hộ kinh doanh nêu trên.

Lý do: Hộ kinh doanh đăng ký chuyển địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh.

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh mới: .....

Kính gửi Quý Phòng để biết.

Nơi nhận: - Như trên (*sao kèm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh*); - .....; - Lưu:	**TRƯỞNG PHÒNG** (*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

Phụ lục VII-1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .....tháng ..... năm .....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CUNG CẤP THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Kính gửi: .....

1. Thông tin người yêu cầu:

Họ và tên (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....
Ngày cấp: …/…/… Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…
Địa chỉ liên lạc: .....
Điện thoại: ..... Email (*nếu có*): .....
Là người đại diện của (*nếu có*): .....

2. Thông tin xuất biên lai:

Tên cá nhân/tổ chức: .....
Địa chỉ: .....

3. Thông tin yêu cầu:

STT	Tên sản phẩm	Số lượng sản phẩm
1	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của …	
2	Thông tin lịch sử 3 năm của doanh nghiệp …	
3	Thông tin doanh nghiệp mới nhất của …	
4	Sản phẩm khác …… ……	

Tôi/(Tên tổ chức) cam kết không sử dụng thông tin về đăng ký doanh nghiệp vào các mục đích trái pháp luật; Không cố ý làm sai lệch nội dung thông tin đăng ký doanh nghiệp, chuyển nhượng thông tin đăng ký doanh nghiệp bất hợp pháp, sai đối tượng; Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực về nội dung của Giấy đề nghị này; Chịu trách nhiệm hoàn toàn về mọi hậu quả pháp lý phát sinh nếu có theo quy định pháp luật.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký và ghi họ tên)[1]

[1] Người đề nghị/Người đại diện của tổ chức ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục VII-2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

1. Trường hợp cá nhân đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP thì ghi:

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: .....

Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../...

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: ..... Email (*nếu có*): .....

2. Trường hợp tổ chức đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP thì ghi:

Tên tổ chức: .....

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập (*nếu có*): .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Họ và tên người đại diện: .....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân của người đại diện: .....

Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../...

Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp lần đầu/lần thứ ... ngày .../.../... tại Phòng đăng ký kinh doanh tỉnh/thành phố ..... của:

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Lý do đề nghị thu hồi: .....

.....

Kèm theo Giấy đề nghị này có :

1. .....
2. .....
3. .....

...

☐ Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp đối với các thông tin thay đổi nêu trên. (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp*).

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP
(*Ký và ghi họ tên*)[1]

[1] Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.
Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

Tôi/(Tên tổ chức) cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này và tài liệu kèm theo.

LuatVietnam

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
(Ký và ghi họ tên)[1]

[1] Người đề nghị/Người đại diện của tổ chức ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục VIII-1

DANH MỤC CHỮ CÁI VÀ KÝ HIỆU SỬ DỤNG TRONG ĐẶT TÊN DOANH NGHIỆP/ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC CỦA DOANH NGHIỆP/ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH/HỘ KINH DOANH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

1. Danh mục chữ cái

Chữ in hoa	Chữ in thường	Chữ in hoa	Chữ in thường
A	a	N	n
Ă	ă	O	o
Â	â	Ơ	ơ
B	b	Ô	ô
C	c	P	p
D	d	Q	q
Đ	đ	R	r
E	e	S	s
Ê	ê	T	t
F	f	U	u
G	g	Ư	ư
H	h	V	v
I	i	W	w
J	j	X	x
K	k	Y	y
L	l	Z	z
M	m		

2. Danh mục ký hiệu

%	&	,
(	)	.
-	+	:
\	/	;

Phụ lục VIII-2

MÃ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN SỬ DỤNG TRONG ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
1	2	3	1	2	3
Thành phố Hà Nội *(12 quận, 1 thị xã, 17 huyện)*	**01**		**Thành phố Hải Phòng** *(7 quận, 8 huyện)*	**02**	
Quận Ba Đình	01	A	Quận Hồng Bàng	02	A
Quận Tây Hồ	01	B	Quận Ngô Quyền	02	B
Quận Hoàn Kiếm	01	C	Quận Lê Chân	02	C
Quận Hai Bà Trưng	01	D	Quận Kiến An	02	D
Quận Đống Đa	01	E	Quận Đồ Sơn	02	E
Quận Thanh Xuân	01	F	Huyện Thuỷ Nguyên	02	F
Quận Cầu Giấy	01	G	Huyện An Dương	02	G
Huyện Sóc Sơn	01	H	Huyện An Lão	02	H
Huyện Đông Anh	01	I	Huyện Kiến Thụy	02	I
Huyện Gia Lâm	01	J	Huyện Tiên Lãng	02	J
Quận Nam Từ Liêm	01	K	Huyện Vĩnh Bảo	02	K
Huyện Thanh Trì	01	L	Huyện Cát Hải	02	L
Quận Hoàng Mai	01	M	Huyện Bạch Long Vĩ	02	M
Quận Long Biên	01	N	Quận Dương Kinh	02	N
Quận Hà Đông	01	O	Quận Hải An	02	O
Thị xã Sơn Tây	01	P	**Tỉnh Hải Dương** *(2 thành phố, 1 thị xã, 9 huyện)*	**04**	
Huyện Ba Vì	01	Q			
Huyện Phúc Thọ	01	R			
Huyện Đan Phượng	01	S	Thành phố Hải Dương	04	A
Huyện Thạch Thất	01	T	Thành phố Chí Linh	04	B
Huyện Hoài Đức	01	U	Huyện Nam Sách	04	C
Huyện Quốc Oai	01	V	Huyện Thanh Hà	04	D
Huyện Chương Mỹ	01	W	Thị xã Kinh Môn	04	E
Huyện Thanh Oai	01	X	Huyện Kim Thành	04	F
Huyện Thường Tín	01	Y	Huyện Gia Lộc	04	G
Huyện Mỹ Đức	01	Z	Huyện Tứ Kỳ	04	H
Huyện Ứng Hòa	01	a	Huyện Cẩm Giàng	04	I
Huyện Phú Xuyên	01	b	Huyện Bình Giang	04	J
Huyện Mê Linh	01	c	Huyện Thanh Miện	04	K
Quận Bắc Từ Liêm	01	d	Huyện Ninh Giang	04	L

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Hưng Yên	**05**		**Tỉnh Hà Nam**	**06**	
(1 thành phố, 1 thị xã, 8 huyện)	05	A	*(1 thành phố, 1 thị xã, 4 huyện)*		
Thành phố Hưng Yên	05	B	Thành phố Phủ Lý	06	A
Huyện Văn Lâm	05	C	Thị xã Duy Tiên	06	B
Thị xã Mỹ Hào	05	D	Huyện Kim Bảng	06	C
Huyện Yên Mỹ	05	E	Huyện Lý Nhân	06	D
Huyện Văn Giang	05	F	Huyện Thanh Liêm	06	E
Huyện Khoái Châu	05	G	Huyện Bình Lục	06	F
Huyện Ân Thi	05	H			
Huyện Kim Động	05	I			
Huyện Phù Cừ	05	J			
Huyện Tiên Lữ					
Tỉnh Nam Định	**07**		**Tỉnh Thái Bình**	**08**	
(1 thành phố, 9 huyện)			*(1 thành phố, 7 huyện)*		
Thành phố Nam Định	07	A	Thành phố Thái Bình	08	A
Huyện Vụ Bản	07	B	Huyện Quỳnh Phụ	08	B
Huyện Mỹ Lộc	07	C	Huyện Hưng Hà	08	C
Huyện Ý Yên	07	D	Huyện Thái Thụy	08	D
Huyện Nam Trực	07	E	Huyện Đông Hưng	08	E
Huyện Trực Ninh	07	F	Huyện Vũ Thư	08	F
Huyện Xuân Trường	07	G	Huyện Kiến Xương	08	G
Huyện Giao Thuỷ	07	H	Huyện Tiền Hải	08	H
Huyện Nghĩa Hưng	07	I			
Huyện Hải Hậu	07	J			
Tỉnh Ninh Bình	**09**		**Tỉnh Hà Giang**	**10**	
(2 thành phố, 6 huyện)			*(1 thành phố, 10 huyện)*		
Thành phố Ninh Bình	09	A	Thành phố Hà Giang	10	A
Thành phố Tam Điệp	09	B	Huyện Đồng Văn	10	B
Huyện Nho Quan	09	C	Huyện Mèo Vạc	10	C
Huyện Gia Viễn	09	D	Huyện Yên Minh	10	D
Huyện Hoa Lư	09	E	Huyện Quản Bạ	10	E
Huyện Yên Mô	09	F	Huyện Bắc Mê	10	F
Huyện Yên Khánh	09	G	Huyện Hoàng Su Phì	10	G
Huyện Kim Sơn	09	H	Huyện Vị Xuyên	10	H
			Huyện Xín Mần	10	I
			Huyện Bắc Quang	10	J
			Huyện Quang Bình	10	K

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Cao Bằng (*1 thành phố, 9 huyện*)	**11**		**Tỉnh Lào Cai** (*1 thành phố, 1 thị xã, 7 huyện*)	**12**	
Thành phố Cao Bằng	11	A	Thành phố Lào Cai	12	A
Huyện Bảo Lạc	11	B	Huyện Mường Khương	12	C
Huyện Bảo Lâm	11	C	Huyện Bát Xát	12	D
Huyện Hà Quảng	11	D	Huyện Si Ma Cai	12	E
Huyện Trùng Khánh	11	G	Huyện Bắc Hà	12	F
Huyện Nguyên Bình	11	H	Huyện Bảo Thắng	12	G
Huyện Hòa An	11	I	Thị xã Sa Pa	12	H
Huyện Hạ Lang	11	K	Huyện Bảo Yên	12	I
Huyện Thạch An	11	L	Huyện Văn Bàn	12	K
Huyện Quảng Hoà	11	N			
Tỉnh Bắc Kạn (*1 thành phố, 7 huyện*)	**13**		**Tỉnh Lạng Sơn** (*1 thành phố, 10 huyện*)	**14**	
Thành phố Bắc Kạn	13	A	Thành phố Lạng Sơn	14	A
Huyện Ba Bể	13	B	Huyện Tràng Định	14	B
Huyện Ngân Sơn	13	C	Huyện Văn Lãng	14	C
Huyện Chợ Đồn	13	D	Huyện Bình Gia	14	D
Huyện Na Rì	13	E	Huyện Bắc Sơn	14	E
Huyện Bạch Thông	13	F	Huyện Văn Quan	14	F
Huyện Chợ Mới	13	G	Huyện Cao Lộc	14	G
Huyện Pác Nặm	13	H	Huyện Lộc Bình	14	H
			Huyện Chi Lăng	14	I
			Huyện Đình Lập	14	J
			Huyện Hữu Lũng	14	K
Tỉnh Tuyên Quang (*1 thành phố, 6 huyện*)	**15**		**Tỉnh Yên Bái** (*1 thành phố, 1 thị xã, 7 huyện*)	**16**	
Thành phố Tuyên Quang	15	A	Thành phố Yên Bái	16	A
Huyện Na Hang	15	B	Thị xã Nghĩa Lộ	16	B
Huyện Chiêm Hóa	15	C	Huyện Lục Yên	16	C
Huyện Hàm Yên	15	D	Huyện Văn Yên	16	D
Huyện Yên Sơn	15	E	Huyện Mù Cang Chải	16	E
Huyện Sơn Dương	15	F	Huyện Trấn Yên	16	F
Huyện Lâm Bình	15	G	Huyện Yên Bình	16	G
			Huyện Văn Chấn	16	H
			Huyện Trạm Tấu	16	I

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Thái Nguyên *(2 thành phố, 1 thị xã, 6 huyện)*	17		**Tỉnh Phú Thọ** *(1 thành phố, 1 thị xã, 11 huyện)*	18	
Thành phố Thái Nguyên	17	A	Thành phố Việt Trì	18	A
Thành phố Sông Công	17	B	Thị xã Phú Thọ	18	B
Huyện Định Hóa	17	C	Huyện Đoan Hùng	18	C
Huyện Võ Nhai	17	D	Huyện Hạ Hòa	18	D
Huyện Phú Lương	17	E	Huyện Thanh Ba	18	E
Huyện Đồng Hỷ	17	F	Huyện Phù Ninh	18	F
Huyện Đại Từ	17	G	Huyện Lâm Thao	18	G
Huyện Phú Bình	17	H	Huyện Cẩm Khê	18	H
Thị xã Phổ Yên	17	I	Huyện Yên Lập	18	I
			Huyện Tam Nông	18	J
			Huyện Thanh Thuỷ	18	K
			Huyện Thanh Sơn	18	L
			Huyện Tân Sơn	18	M
Tỉnh Vĩnh Phúc *(2 thành phố, 7 huyện)*	19		**Tỉnh Bắc Giang** *(1 thành phố, 9 huyện)*	20	
Thành phố Vĩnh Yên	19	A	Thành phố Bắc Giang	20	A
Huyện Lập Thạch	19	B	Huyện Yên Thế	20	B
Huyện Tam Dương	19	C	Huyện Tân Yên	20	C
Huyện Bình Xuyên	19	D	Huyện Lục Ngạn	20	D
Huyện Vĩnh Tường	19	E	Huyện Hiệp Hòa	20	E
Huyện Yên Lạc	19	F	Huyện Lạng Giang	20	F
Thành phố Phúc Yên	19	H	Huyện Sơn Động	20	G
Huyện Tam Đảo	19	I	Huyện Lục Nam	20	H
Huyện Sông Lô	19	J	Huyện Việt Yên	20	I
			Huyện Yên Dũng	20	J
Tỉnh Bắc Ninh *(1 thành phố, 1 thị xã, 6 huyện)*	21		**Tỉnh Quảng Ninh** *(4 thành phố, 2 thị xã, 7 huyện)*	22	
Thành phố Bắc Ninh	21	A	Thành phố Hạ Long	22	A
Huyện Yên Phong	21	B	Thành phố Cẩm Phả	22	B
Huyện Quế Võ	21	C	Thành phố Uông Bí	22	C
Huyện Tiên Du	21	D	Thành phố Móng Cái	22	D
Thị xã Từ Sơn	21	E	Huyện Bình Liêu	22	E
Huyện Thuận Thành	21	F	Huyện Hải Hà	22	F
Huyện Lương Tài	21	G	Huyện Đầm Hà	22	G
Huyện Gia Bình	21	H	Huyện Tiên Yên	22	H
			Huyện Ba Chẽ	22	I
			Huyện Vân Đồn	22	J
			Thị xã Đông Triều	22	L
			Huyện Cô Tô	22	M
			Thị xã Quảng Yên	22	N

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Lai Châu	**23**		**Tỉnh Sơn La**	**24**	
(1 thành phố, 7 huyện)			*(1 thành phố, 11 huyện)*		
Thành phố Lai Châu	23	A	Thành phố Sơn La	24	A
Huyện Phong Thổ	23	B	Huyện Quỳnh Nhai	24	B
Huyện Mường Tè	23	C	Huyện Mường La	24	C
Huyện Sìn Hồ	23	D	Huyện Thuận Châu	24	D
Huyện Than Uyên	23	E	Huyện Bắc Yên	24	E
Huyện Tam Đường	23	F	Huyện Phù Yên	24	F
Huyện Tân Uyên	23	G	Huyện Mai Sơn	24	G
Huyện Nậm Nhùn	23	H	Huyện Sông Mã	24	H
			Huyện Yên Châu	24	I
			Huyện Mộc Châu	24	J
			Huyện Sốp Cộp	24	K
			Huyện Vân Hồ	24	L
Tỉnh Hòa Bình	**25**		**Tỉnh Thanh Hóa**	**26**	
(1 thành phố, 9 huyện)			*(2 thành phố, 2 thị xã,*		
Thành phố Hòa Bình	25	A	*23 huyện)*		
Huyện Đà Bắc	25	B	Thành phố Thanh Hóa	26	A
Huyện Mai Châu	25	C	Thị xã Bỉm Sơn	26	B
Huyện Lương Sơn	25	E	Thành phố Sầm Sơn	26	C
Huyện Kim Bôi	25	F	Huyện Mường Lát	26	D
Huyện Tân Lạc	25	G	Huyện Quan Hóa	26	E
Huyện Lạc Sơn	25	H	Huyện Quan Sơn	26	F
Huyện Lạc Thuỷ	25	I	Huyện Bá Thước	26	G
Huyện Yên Thuỷ	25	J	Huyện Cẩm Thuỷ	26	H
Huyện Cao Phong	25	K	Huyện Lang Chánh	26	I
			Huyện Thạch Thành	26	J
			Huyện Ngọc Lặc	26	K
			Huyện Thường Xuân	26	L
			Huyện Như Xuân	26	M
			Huyện Như Thanh	26	N
			Huyện Vĩnh Lộc	26	O
			Huyện Hà Trung	26	P
			Huyện Nga Sơn	26	Q
			Huyện Yên Định	26	R
			Huyện Thọ Xuân	26	S
			Huyện Hậu Lộc	26	T
			Huyện Thiệu Hóa	26	U
			Huyện Hoằng Hóa	26	V
			Huyện Đông Sơn	26	W
			Huyện Triệu Sơn	26	X
			Huyện Quảng Xương	26	Y
			Huyện Nông Cống	26	Z
			Thị xã Nghi Sơn	26	a

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Nghệ An (*1 thành phố, 3 thị xã, 17 huyện*)	**27**		**Tỉnh Hà Tĩnh** (*1 thành phố, 2 thị xã, 10 huyện*)	**28**	
Thành phố Vinh	27	A	Thành phố Hà Tĩnh	28	A
Thị xã Cửa Lò	27	B	Thị xã Hồng Lĩnh	28	B
Huyện Quế Phong	27	C	Huyện Nghi Xuân	28	C
Huyện Quỳ Châu	27	D	Huyện Đức Thọ	28	D
Huyện Kỳ Sơn	27	E	Huyện Hương Sơn	28	E
Huyện Quỳ Hợp	27	F	Huyện Vũ Quang	28	F
Huyện Nghĩa Đàn	27	G	Huyện Can Lộc	28	G
Huyện Tương Dương	27	H	Huyện Thạch Hà	28	H
Huyện Quỳnh Lưu	27	I	Huyện Cẩm Xuyên	28	I
Huyện Tân Kỳ	27	J	Huyện Hương Khê	28	J
Huyện Con Cuông	27	K	Huyện Kỳ Anh	28	K
Huyện Yên Thành	27	L	Huyện Lộc Hà	28	L
Huyện Diễn Châu	27	M	Thị xã Kỳ Anh	28	M
Huyện Anh Sơn	27	N			
Huyện Đô Lương	27	O			
Huyện Thanh Chương	27	P			
Huyện Nghi Lộc	27	Q			
Huyện Nam Đàn	27	R			
Huyện Hưng Nguyên	27	S			
Thị xã Thái Hòa	27	T			
Thị xã Hoàng Mai	27	U			
Tỉnh Quảng Bình (*1 thành phố, 1 thị xã, 6 huyện*)	**29**		**Tỉnh Quảng Trị** (*1 thành phố, 1 thị xã, 8 huyện*)	**30**	
Thành phố Đồng Hới	29	A	Thành phố Đông Hà	30	A
Huyện Tuyên Hóa	29	B	Thị xã Quảng Trị	30	B
Huyện Minh Hóa	29	C	Huyện Vĩnh Linh	30	C
Huyện Quảng Trạch	29	D	Huyện Gio Linh	30	D
Huyện Bố Trạch	29	E	Huyện Cam Lộ	30	E
Huyện Quảng Ninh	29	F	Huyện Triệu Phong	30	F
Huyện Lệ Thuỷ	29	G	Huyện Hải Lăng	30	G
Thị xã Ba Đồn	29	H	Huyện Hướng Hóa	30	H
			Huyện ĐaKrông	30	I
			Huyện đảo Cồn Cỏ	30	J

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Thừa Thiên - Huế (*1 thành phố, 2 thị xã, 6 huyện*)	**31**		**Thành phố Đà Nẵng** (*6 quận, 2 huyện*)	**32**	
			Quận Hải Châu	32	A
Thành phố Huế	31	A	Quận Thanh Khê	32	B
Huyện Phong Điền	31	B	Quận Sơn Trà	32	C
Huyện Quảng Điền	31	C	Quận Ngũ Hành Sơn	32	D
Thị xã Hương Trà	31	D	Quận Liên Chiểu	32	E
Huyện Phú Vang	31	E	Huyện Hòa Vang	32	F
Thị xã Hương Thuỷ	31	F	Huyện đảo Hoàng Sa	32	G
Huyện Phú Lộc	31	G	Quận Cẩm Lệ	32	H
Huyện A Lưới	31	H			
Huyện Nam Đông	31	I			
Tỉnh Quảng Nam (*2 thành phố, 16 huyện*)	**33**		**Tỉnh Quảng Ngãi** (*1 thành phố, 1 thị xã, 11 huyện*)	**34**	
Thành phố Tam Kỳ	33	A			
Thành phố Hội An	33	B	Thành phố Quảng Ngãi	34	A
Huyện Đông Giang	33	C	Huyện Lý Sơn	34	B
Huyện Đại Lộc	33	D	Huyện Bình Sơn	34	C
Huyện Điện Bàn	33	E	Huyện Trà Bồng	34	D
Huyện Duy Xuyên	33	F	Huyện Sơn Tịnh	34	E
Huyện Nam Giang	33	G	Huyện Sơn Tây	34	F
Huyện Thăng Bình	33	H	Huyện Sơn Hà	34	G
Huyện Quế Sơn	33	I	Huyện Tư Nghĩa	34	H
Huyện Hiệp Đức	33	J	Huyện Nghĩa Hành	34	I
Huyện Tiên Phước	33	K	Huyện Minh Long	34	J
Huyện Phước Sơn	33	L	Huyện Mộ Đức	34	K
Huyện Núi Thành	33	M	Thị xã Đức Phổ	34	L
Huyện Bắc Trà My	33	N	Huyện Ba Tơ	34	M
Huyện Tây Giang	33	O			
Huyện Nam Trà My	33	P			
Huyện Phú Ninh	33	Q			
Huyện Nông Sơn	33	R			
Tỉnh Bình Định (*1 thành phố, 2 thị xã, 8 huyện*)	**35**		**Tỉnh Phú Yên** (*1 thành phố, 2 thị xã, 6 huyện*)	**36**	
Thành phố Quy Nhơn	35	A	Thành phố Tuy Hòa	36	A
Huyện An Lão	35	B	Huyện Đồng Xuân	36	B
Thị xã Hoài Nhơn	35	C	Thị xã Sông Cầu	36	C
Huyện Hoài Ân	35	D	Huyện Tuy An	36	D
Huyện Phù Mỹ	35	E	Huyện Sơn Hòa	36	E
Huyện Vĩnh Thạnh	35	F	Huyện Tây Hòa	36	F
Huyện Phù Cát	35	G	Huyện Sông Hinh	36	G
Huyện Tây Sơn	35	H	Huyện Phú Hòa	36	H
Thị xã An Nhơn	35	I	Thị xã Đông Hòa	36	I
Huyện Tuy Phước	35	J			
Huyện Vân Canh	35	K			

LuatVietnam

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Khánh Hòa (2 thành phố, 1 thị xã, 6 huyện)	**37**		**Tỉnh Kon Tum** (*1 thành phố, 9 huyện*)	**38**	
			Thành phố Kon Tum	38	A
Thành phố Nha Trang	37	A	Huyện Đắk Glei	38	B
Thành phố Cam Ranh	37	B	Huyện Ngọc Hồi	38	C
Huyện Vạn Ninh	37	C	Huyện Đắk Tô	38	D
Thị xã Ninh Hòa	37	D	Huyện Kon Plông	38	E
Huyện Diên Khánh	37	E	Huyện Đắk Hà	38	F
Huyện Khánh Vĩnh	37	F	Huyện Sa Thầy	38	G
Huyện Khánh Sơn	37	G	Huyện Kon Rẫy	38	H
Huyện Trường Sa	37	H	Huyện Tu Mơ Rông	38	I
Huyện Cam Lâm	37	I	Huyện Ia H'Drai	38	J
Tỉnh Gia Lai (*1 thành phố, 2 thị xã, 14 huyện*)	**39**		**Tỉnh Đắk Lắk** (*1 thành phố, 1 thị xã, 13 huyện*)	**40**	
Thành phố Pleiku	39	A	Thành phố Buôn Ma Thuột	40	A
Huyện Kbang	39	B	Huyện Ea H'leo	40	B
Huyện Đak Đoa	39	C	Huyện Ea Súp	40	C
Huyện Mang Yang	39	D	Huyện Krông Năng	40	D
Huyện Chư Păh	39	E	Huyện Krông Búk	40	E
Huyện Ia Grai	39	F	Huyện Buôn Đôn	40	F
Thị xã An Khê	39	G	Huyện Cư M'gar	40	G
Huyện Kông Chro	39	H	Huyện Ea Kar	40	H
Huyện Đức Cơ	39	I	Huyện M'Đrắk	40	I
Huyện Chư Prông	39	J	Huyện Krông Pắk	40	J
Huyện Chư Sê	39	K	Huyện Krông A Na	40	L
Thị xã Ayun Pa	39	L	Huyện Krông Bông	40	M
Huyện Krông Pa	39	M	Huyện Cư Kuin	40	N
Huyện Ia Pa	39	N	Thị xã Buôn Hồ	40	O
Huyện Đak Pơ	39	O	Huyện Lắk	40	P
Huyện Phú Thiện	39	P			
Huyện Chư Pưh	39	R			

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
TP Hồ Chí Minh	**41**		**Tỉnh Lâm Đồng**	**42**	
(*1 thành phố, 16 quận, 5 huyện*)			(*2* thành phố, 10 huyện)		
			Thành phố Đà Lạt	42	A
Quận 1	41	A	Thành phố Bảo Lộc	42	B
Quận 3	41	C	Huyện Lạc Dương	42	C
Quận 4	41	D	Huyện Đơn Dương	42	D
Quận 5	41	E	Huyện Đức Trọng	42	E
Quận 6	41	F	Huyện Lâm Hà	42	F
Quận 7	41	G	Huyện Bảo Lâm	42	G
Quận 8	41	H	Huyện Di Linh	42	H
Quận 10	41	J	Huyện Đạ Huoai	42	I
Quận 11	41	K	Huyện Đạ Tẻh	42	J
Quận 12	41	L	Huyện Cát Tiên	42	K
Quận Gò Vấp	41	M	Huyện Đam Rông	42	L
Quận Tân Bình	41	N			
Quận Bình Thạnh	41	O			
Quận Phú Nhuận	41	P			
Huyện Củ Chi	41	R			
Huyện Hóc Môn	41	S			
Huyện Bình Chánh	41	T			
Huyện Nhà Bè	41	U			
Huyện Cần Giờ	41	V			
Quận Bình Tân	41	W			
Quận Tân Phú	41	X			
Thành phố Thủ Đức	41	Y			
Tỉnh Ninh Thuận	**43**		**Tỉnh Bình Phước**	**44**	
(*1 thành phố, 6 huyện*)			(*3 thị xã, 8 huyện*)		
Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm	43	A	Thị xã Đồng Xoài	44	A
			Huyện Đồng Phú	44	B
Huyện Ninh Sơn	43	B	Huyện Bù Gia Mập	44	C
Huyện Bác Ái	43	C	Huyện Lộc Ninh	44	D
Huyện Ninh Hải	43	D	Huyện Bù Đăng	44	E
Huyện Ninh Phước	43	E	Huyện Hớn Quản	44	F
Huyện Thuận Bắc	43	F	Thị xã Phước Long	44	G
Huyện Thuận Nam	43	G	Huyện Chơn Thành	44	H
			Thị xã Bình Long	44	I
			Huyện Bù Đốp	44	J
			Huyện Phú Riềng	44	K

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Tây Ninh *(1 thành phố, 2 thị xã, 6 huyện)*	**45**		**Tỉnh Bình Dương** *(3 thành phố, 2 thị xã, 4 huyện)*	**46**	
Thành phố Tây Ninh	45	A	Thành phố Thủ Dầu Một	46	A
Huyện Tân Biên	45	B	Huyện Dầu Tiếng	46	B
Huyện Tân Châu	45	C	Thị xã Bến Cát	46	C
Huyện Dương Minh Châu	45	D	Huyện Phú Giáo	46	D
Huyện Châu Thành	45	E	Thị xã Tân Uyên	46	E
Thị xã Hòa Thành	45	F	Thành phố Thuận An	46	F
Huyện Bến Cầu	45	G	Thành phố Dĩ An	46	G
Huyện Gò Dầu	45	H	Huyện Bàu Bàng	46	H
Thị xã Trảng Bàng	45	I	Huyện Bắc Tân Uyên	46	I
Tỉnh Đồng Nai *(2 thành phố, 9 huyện)*	**47**		**Tỉnh Bình Thuận** *(1 thành phố, 1 thị xã, 8 huyện)*	**48**	
Thành phố Biên Hòa	47	A	Thành phố Phan Thiết	48	A
Huyện Tân Phú	47	B	Huyện Tuy Phong	48	B
Huyện Định Quán	47	C	Huyện Bắc Bình	48	C
Huyện Vĩnh Cửu	47	D	Huyện Hàm Thuận Bắc	48	D
Huyện Thống Nhất	47	E	Huyện Hàm Thuận Nam	48	E
Thành phố Long Khánh	47	F	Huyện Tánh Linh	48	F
Huyện Xuân Lộc	47	G	Huyện Hàm Tân	48	G
Huyện Long Thành	47	H	Huyện Đức Linh	48	H
Huyện Nhơn Trạch	47	I	Huyện Phú Quý	48	I
Huyện Trảng Bom	47	J	Thị xã La-gi	48	J
Huyện Cẩm Mỹ	47	K			
Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu *(2 thành phố, 1 thị xã, 5 huyện)*	**49**		**Tỉnh Long An** *(1 thành phố, 1 thị xã, 13 huyện)*	**50**	
Thành phố Vũng Tàu	49	A	Thành phố Tân An	50	A
Thành phố Bà Rịa	49	B	Huyện Tân Hưng	50	B
Huyện Châu Đức	49	C	Huyện Vĩnh Hưng	50	C
Huyện Xuyên Mộc	49	D	Huyện Mộc Hóa	50	D
Huyện Long Điền	49	F	Huyện Tân Thạnh	50	E
Huyện Côn Đảo	49	G	Huyện Thạnh Hóa	50	F
Huyện Đất Đỏ	49	H	Huyện Đức Huệ	50	G
Thị xã Phú Mỹ	49	I	Huyện Đức Hòa	50	H
			Huyện Bến Lức	50	I
			Huyện Thủ Thừa	50	J
			Huyện Châu Thành	50	K
			Huyện Tân Trụ	50	L
			Huyện Cần Đước	50	M
			Huyện Cần Giuộc	50	N
			Thị xã Kiến Tường	50	O

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Đồng Tháp *(3 thành phố, 9 huyện)*	**51**		**Tỉnh An Giang** *(2 thành phố, 1 thị xã, 8 huyện)*	**52**	
Thành phố Cao Lãnh	51	A	Thành phố Long Xuyên	52	A
Thành phố Sa Đéc	51	B	Thành phố Châu Đốc	52	B
Huyện Tân Hồng	51	C	Huyện An Phú	52	C
Huyện Hồng Ngự	51	D	Thị xã Tân Châu	52	D
Huyện Tam Nông	51	E	Huyện Phú Tân	52	E
Huyện Thanh Bình	51	F	Huyện Châu Phú	52	F
Huyện Tháp Mười	51	G	Huyện Tịnh Biên	52	G
Huyện Cao Lãnh	51	H	Huyện Tri Tôn	52	H
Huyện Lấp Vò	51	I	Huyện Chợ Mới	52	I
Huyện Lai Vung	51	J	Huyện Châu Thành	52	J
Huyện Châu Thành	51	K	Huyện Thoại Sơn	52	K
Thành phố Hồng Ngự	51	L			
Tỉnh Tiền Giang *(1 thành phố, 2 thị xã, 8 huyện)*	**53**		**Tỉnh Vĩnh Long** *(1 thành phố, 1 thị xã, 6 huyện)*	**54**	
Thành phố Mỹ Tho	53	A	Thành phố Vĩnh Long	54	A
Thị xã Gò Công	53	B	Huyện Long Hồ	54	B
Huyện Tân Phước	53	C	Huyện Mang Thít	54	C
Huyện Châu Thành	53	D	Thị xã Bình Minh	54	D
Huyện Cai Lậy	53	E	Huyện Tam Bình	54	E
Huyện Chợ Gạo	53	F	Huyện Trà Ôn	54	F
Huyện Cái Bè	53	G	Huyện Vũng Liêm	54	G
Huyện Gò Công Tây	53	H	Huyện Bình Tân	54	H
Huyện Gò Công Đông	53	I			
Huyện Tân Phú Đông	53	J			
Thị xã Cai Lậy	53	K			
Tỉnh Bến Tre *(1 thành phố, 8 huyện)*	**55**		**Tỉnh Kiên Giang** *(3 thành phố, 12 huyện)*	**56**	
Thành phố Bến Tre	55	A	Thành phố Rạch Giá	56	A
Huyện Châu Thành	55	B	Thành phố Hà Tiên	56	B
Huyện Chợ Lách	55	C	Huyện Kiên Lương	56	C
Huyện Mỏ Cày Nam	55	D	Huyện Hòn Đất	56	D
Huyện Giồng Trôm	55	E	Huyện Tân Hiệp	56	E
Huyện Bình Đại	55	F	Huyện Châu Thành	56	F
Huyện Ba Tri	55	G	Huyện Giồng Riềng	56	G
Huyện Thạnh Phú	55	H	Huyện Gò Quao	56	H
Huyện Mỏ Cày Bắc	55	I	Huyện An Biên	56	I
			Huyện An Minh	56	J
			Huyện Vĩnh Thuận	56	K
			Thành phố Phú Quốc	56	L
			Huyện Kiên Hải	56	M
			Huyện U Minh Thượng	56	N
			Huyện Giang Thành	56	O

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Thành phố Cần Thơ	**57**		**Tỉnh Trà Vinh**	**58**	
(5 quận, 4 huyện)			*(1 thành phố, 1 thị xã,*		
Quận Ninh Kiều	57	A	*7 huyện)*		
Quận Bình Thuỷ	57	B	Thành phố Trà Vinh	58	A
Quận Cái Răng	57	C	Huyện Càng Long	58	B
Quận Ô Môn	57	E	Huyện Châu Thành	58	C
Quận Thốt Nốt	57	F	Huyện Cầu Kè	58	D
Huyện Cờ Đỏ	57	G	Huyện Tiểu Cần	58	E
Huyện Vĩnh Thạnh	57	H	Huyện Cầu Ngang	58	F
Huyện Phong Điền	57	I	Huyện Trà Cú	58	G
Huyện Thới Lai	57	K	Huyện Duyên Hải	58	H
			Thị xã Duyên Hải	58	I
Tỉnh Sóc Trăng	**59**		**Tỉnh Bạc Liêu**	**60**	
(1 thành phố, 2 thị xã,			*(1 thành phố, 1 thị xã,*		
8 huyện)			*5 huyện)*		
Thành phố Sóc Trăng	59	A	Thành phố Bạc Liêu	60	A
Huyện Kế Sách	59	B	Huyện Phước Long	60	B
Huyện Long Phú	59	C	Huyện Hồng Dân	60	C
Huyện Mỹ Tú	59	D	Huyện Vĩnh Lợi	60	D
Huyện Mỹ Xuyên	59	E	Thị xã Giá Rai	60	E
Huyện Thạnh Trị	59	F	Huyện Đông Hải	60	F
Thị xã Vĩnh Châu	59	G	Huyện Hòa Bình	60	G
Huyện Cù Lao Dung	59	H			
Thị xã Ngã Năm	59	I			
Huyện Châu Thành	59	J			
Huyện Trần Đề	59	K			
Tỉnh Cà Mau	**61**		**Tỉnh Điện Biên**	**62**	
(1 thành phố, 8 huyện)			*(1 thành phố, 1 thị xã,*		
Thành phố Cà Mau	61	A	*8 huyện)*		
Huyện Thới Bình	61	B	Thành phố Điện Biên Phủ	62	A
Huyện U Minh	61	C	Thị xã Mường Lay	62	B
Huyện Trần Văn Thời	61	D	Huyện Nậm Pồ	62	C
Huyện Cái Nước	61	E	Huyện Mường Nhé	62	D
Huyện Đầm Dơi	61	F	Huyện Tủa Chùa	62	E
Huyện Ngọc Hiển	61	G	Huyện Tuần Giáo	62	F
Huyện Năm Căn	61	H	Huyện Điện Biên	62	G
Huyện Phú Tân	61	I	Huyện Điện Biên Đông	62	H
			Huyện Mường Chà	62	I
			Huyện Mường Ảng	62	J

Đơn vị hành chính	Mã		Đơn vị hành chính	Mã	
	Số	Chữ		Số	Chữ
Tỉnh Đắc Nông	**63**		**Tỉnh Hậu Giang**	**64**	
(1 thành phố, 7 huyện)			*(2 thành phố, 1 thị xã,*		
Huyện Cư Jút	63	A	*5 huyện)*		
Huyện Đắc Mil	63	B	Thành phố Vị Thanh	64	A
Huyện Đắc Song	63	C	Huyện Vị Thuỷ	64	B
Huyện Đắc GLong	63	D	Thị xã Long Mỹ	64	C
Huyện Đắc RLấp	63	E	Huyện Châu Thành A	64	D
Huyện Krông Nô	63	F	Huyện Châu Thành	64	E
Thành phố Gia Nghĩa	63	G	Huyện Phụng Hiệp	64	F
Huyện Tuy Đức	63	H	Thành phố Ngã Bảy	64	G
			Huyện Long Mỹ	64	H

Phụ lục VIII-3

PHÔNG (*FONT*) CHỮ, CỠ CHỮ, KIỂU CHỮ SỬ DỤNG TRONG CÁC MẪU GIẤY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Thành phần thể thức	Phông (*font*) chữ	Cỡ chữ	Kiểu chữ	Ví dụ
1	Quốc hiệu	Times New Roman Times New Roman	13 13	Đậm và in hoa Đậm và in thường	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
2	Tên cơ quan cấp	Times New Roman Times New Roman	13 13	Thường và in hoa Đậm và in hoa	SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ **PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**
3	Tên Giấy chứng nhận	Times New Roman	14	Đậm và in hoa	**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH** **CÔNG TY CỔ PHẦN**
4	Các nội dung ghi sẵn trên mẫu	Times New Roman	14	Thường	Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: ..... Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): ...
5	Các nội dung của từng doanh nghiệp	Times New Roman Times New Roman	14 14	Đậm và in hoa Thường	**DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN XÂY DỰNG TIẾN THÀNH** Địa chỉ trụ sở chính: Số 195b, phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
		Times New Roman	14	In hoa	Họ và tên: NGUYỄN VĂN A
6	Thành viên công ty	Times New Roman	14	In hoa	NGUYỄN VĂN A
7	Chi nhánh/văn phòng đại diện	Times New Roman	14	In hoa	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HUY HOÀNG TẠI NGHỆ AN
		Times New Roman	14	Thường	Số 2, đường Trần Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
8	Thể thức đề ký	Times New Roman	13	Đậm và in hoa	**TRƯỞNG PHÒNG**
9	Họ tên người ký	Times New Roman	13	Đậm và in thường	**Nguyễn Thùy Linh**
10	Ngày cấp	Times New Roman	14	Thường và in nghiêng	*Đăng ký lần đầu, ngày ... tháng ... năm .....* *Đăng ký thay đổi lần thứ: .... ngày ... tháng ... năm .....*

LuatVietnam